30 tháng 4 – Đi tìm thời gian đánh mất

Nguyễn Văn Lục

SURRENDER!
Saigon Yields Unconditionally; End Comes Only Hours After Last Americans Fly Out
Ford Calls For Unity At Home

Hồi Pháp thua ở Điện Biên Phủ (ĐBP), cuộc chiến giữa Pháp và Việt Minh phải mất 56 ngày đêm. Mất Sài Gòn nhanh hơn, chỉ có 55 ngày. Ít hơn một ngày. Hồi ĐBP, chỉ mất một nửa. Lần này mất tất cả.

Sài Gòn không còn ngày

Buổi tối, tôi leo lên sân thượng. Trời tối đen, cái im ắng đến chết người. Nhưng trong bóng đêm, tôi đã nghe rõ được tiếng của im lặng. Cái im lặng của cõi đêm, của một cuộc đời, của mảnh đất tôi đang sống đã khép lại.

Chỉ mới hôm qua, những chiếc trực thăng còn lập lòe trên các mái nhà và biệt tăm ngay sau đó vào đêm tối, chốc lát đã mất hút. Niềm hy vọng như cạn mòn.

Một triệu, một trăm mười ngàn (1.110.000) binh sĩ VNCH cộng với 50 binh sĩ Hoa Kỳ còn sót lại đâu rồi? Và Neil Sheenan trong "Innocence perdu" đã chả từng nói,

"Cette guerre que nous n'aurons jamais gagné"
Cái trận chiến mà chúng ta đã chưa hề bao giờ thắng.

Và nay chúng ta sắp sửa làm một cuộc hành trình, qua sa mạc khô héo cạn kiệt, và đơn thương một mình, một hành trình gian khổ với đầy bất trắc đe dọa, hiểm nguy.

Ngồi một mình thấy tương lai vô định. Lòng buồn vô tả. Nước mắt tuôn trào không ngăn được. Chuồng chim bồ câu trên sân thượng ăn dần nay chỉ còn vài cặp. Chợt nghĩ, it lâu nữa sẽ không có mà ăn nữa.

Bụng tự nhiên nhói lên.

Tương lai như mù mịt. Vui chưa thấy, lo thì không thiếu. Chẳng hiểu chính quyền mới đối xử ra sao? Đó cũng là mối lo của nhiều người, nhất là những người có dính dáng nhiều đến chính phủ Sài Gòn.

Chiến tranh đã chấm dứt. Đáng lẽ phải vui mà hóa buồn.

Hết rồi cảnh chạy đôn chạy đáo tìm đường thoát thân. Có sự im lặng nặng nề như một con vật chờ chết trong nỗi tuyệt vọng. Ván bài chơi đã xong. Trong khi đó, 8 chiến xa đã vào thành phố trên đại lộ Thống Nhất. Nhiều nhà đóng cửa rồi từ trong nhà ngó ra xem động tĩnh. Chỉ có một thiểu số người dám ra đường đứng thản nhiên nhìn đoàn xe cộ đi qua. Bộ đội tỏ ra ngơ ngác, hiền lành và kỷ luật. Họ dơ tay vẫy chào nguợng ngập.

Mãi vào lúc 16 chiều ngày 30/4/1975, ba thuyết khách của ông Dương Văn Minh (DVM), thuộc thành phần thứ ba là luật sư Trần Ngọc Liễng, giáo sư Châu Tâm Luân và Linh mục Chân Tín mới từ trại David Tân Sơn Nhứt ra về. Các ông là những người được tướng DVM cử làm đại diện vào trại David chiều ngày 29/4/1975 để thuyết phục những người của Mặt Trận Giải phóng Miền Nam yêu cầu họ đừng đánh phá vào Sài Gòn. Tướng Nguyễn Anh Tuấn và Đại tá Võ Đông Giang đã hứa chỉ pháo chút ít để làm áp lực với tướng DVM mà thôi. Quân Bắc Việt đã tiến vào Tân Sơn Nhất (TSN) nên các ông bị kẹt lại cho đến chiều 30 tháng Tư mới ra về được.

21 năm sau, ngày 28/1/1996, Chân Tín trả lời phỏng vấn đài VNCR đã nói khác, *“Chúng tôi ngồi yên nhìn cái ngu dốt và cái sa lầy của một chế độ đang trên đà tan rã.”*

Mới đây nghe tin ông ra tờ báo chui. 86 tuổi đầu tưởng đã tự cho phép mình hưu tranh đấu. Ông vẫn chưa ngưng nghỉ, chưa hưu, chiến đấu đến cùng.

Mặt đất như rung lên bần bật. Sài Gòn như oặn mình dưới làn xích sắt đi qua – Nguồn: © Jacques Pavlovsky/Sygma/CORBIS

Ngoài phố, chỉ còn nghe tiếng xích sắt lạnh lẽo của bánh xe nghiến trên mặt đường nhựa. Mặt đất như rung lên bần bật. Sài Gòn như oặn mình dưới làn xích sắt đi qua. Tiếng xích sắt như nhắc nhở gợi về tiếng xích sắt của mùa xuân Praha năm nào. Cái mùa xuân nát úa. Cái mùa xuân hy vọng của tuổi trẻ Prague chưa kịp nhú

lên thì đã bị xích sắt xe tăng của Hồng quân Liên Xô đè dập nát khi tiến vào Prague, trên những dường phố lát đá gồ ghề, thẫm màu đen thuở nào của xứ Tiệp.

Những chiến xa trên có cắm cờ của mặt trận Giải Phóng miền Nam như niềm hy vọng nhỏ nhoi sót lại của người Sài Gòn.

Những chiếc chiến xa đang chạy trên đường Tự Do, Catinat cho tôi có cảm tưởng đường Tự Do của miền Nam là đại lộ Champs-Élysées của Paris. Nhưng Champs-Élysées của Paris vào tháng 8, 1944 là cả một biển người đón tiếp De Gaulle. Biển người đó là nỗi vui mừng giải phóng, chỉ có tiếng cười và nước mắt hoan lạc.

Nhưng Champs-Élysées thì không phải đường Tự Do ở Sài Gòn. Đường Tự Do không có nỗi vui hoan lạc mà chỉ có những ánh mắt lo âu và sợ sệt.

Ở một góc phố cạnh hotel Majestic, người ta thấy một nhóm nhỏ người đứng nhìn chiếc chiến xa đi qua. Bên kia đường, có một thanh niên mặc quần tây áo trắng bỏ ngoài quần, chắp tay đứng nhìn. Không có biển người mà cũng không có tiếng vỗ tay reo hò.

Và đừng quên cộng thêm 125 nhà báo ngoại quốc đứng ở đâu đó.

Họ còn ở lại để chứng kiến cảnh tháo chạy, cái cảnh mà Bảo Ninh đã mô tả trong truyện ngắn “Ba lẻ một”:

“Chen chúc, xô lấn, giày đạp, chà xéo, đánh nhau, giết nhau, cưỡng hiếp và cướp bóc và cảnh tiến tới ồ ạt của những T54 và K63, như một cơn lốc bằng thép xé mặt lộ lướt tới với thần tốc kinh hồn, là phẳng mọi chướng ngại trên đường, nhắm hướng Nam truy kích.”

Đài phát thanh Sài Gòn mở đầu bằng tiếng hát Trịnh Công Sơn (TCS). Tiếng hát một thời. Tiếng hát của của một đời người.

Anh cất tiếng hát không phải khúc ca da vàng, nhưng lạc lõng với bài “Nối Vòng tay lớn” bên cạnh đám bạn bè anh, trong đó có Nguyễn Hữu Thái, một sinh viên tranh đấu.

Dân Sài Gòn đã đón tiếp quân Giải Phóng như thế đấy. Một nhúm người người dân ngơ ngác, 125 nhà báo và TCS với Nối Vòng Tay Lớn. 8 chiến xa có trang bị kính nhắm hồng ngoại tuyến dùng cho những cuộc đánh nhau ban đêm. Chả còn gì để dấu diếm nữa. Những chiến xa của Liên Xô từ ngoài Bắc chạy thẳng vào chứ đâu phải của mặt trận giải phóng miền Nam?

Trên chiến xa có cắm cờ Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam (MTGPMN). Nhưng cắm một lá cờ thì không lẽ đủ để thay đổi một tình thế?

Trong khi đó, ông Minh và toàn bộ chính phủ ông đã chờ sẵn tại dinh độc lập để trao quyền hành lại cho những người chủ mới. Người ta không thấy có một đại diện nào của MTGPMN. Nhiều người chê trách ông Minh hèn "bán đứng miền Nam". Nếu ông Minh hèn thì những kẻ chạy vắt giò lên cổ từ những ngày cuối tháng tư phải gọi bằng tên gì? Kẻ trốn chạy và kẻ ở lại lãnh thẹo, ai hèn hơn ai? Sài Gòn lúc đó như một bãi rác với đủ thứ rác: rác Mỹ, rác quân đội với súng ống, quân trang, quân dụng vứt bừa bãi, rác chính quyền tham nhũng. Cùng lắm, ông Minh chỉ là người không thức thời cúi mình xuống nhặt cái chính quyền, bị người ta vứt lại, từ đống rác đó.

Lại còn vấn đề trao cái chính quyền đó vào tay ai? Chẳng biết nữa, người nói ông Bùi Tín, người nói Chính ủy Tùng. Theo Stanley Karnov, trong "Vietnam: A History" viết:

"Ngồi trên một chiến xa vào dinh độc lập, Ông Bùi Tin chuẩn bị đóng hai vai trò một lúc: Là nhà báo, ông muốn là nhân chứng cho cuộc đầu hàng. Nhưng là sĩ quan cao cấp trong đơn vị của ông, ông muốn chính ông tiếp nhận sự đầu hàng này.

Tôi chờ các ông từ sáng nay để trao quyền hành lại cho các ông, đại tướng Minh đã nói như thế khi ông Bùi Tín vào đến đại sảnh. Bùi Tín đáp lại, không có vấn đề trao quyền hành. Quyền hành của các ông còn đâu để mà giao. Ông không thể giao một cái mà ông không có."

"Pénétrant à bord d'un char dans la cour du Palais, il se préparait à jouer un double rôle: journaliste, il désirait être témoin de la capitulation, officier le plus élevé en grade de son unité, il avait pour de voir de la recevoir. J'attends depuis ce matin pour vous remettre le pouvoir, annonca le général Minh1quand Bui Tin entre dans le salon. Il n'en est pas question, répliqua le colonel. Votre pouvoir s'est écroulé. Vous ne pouvez donner ce que vous n'avez pas."

(Từ phải) Ông Nguyễn Văn Huyền, Cựu T.T. Dương Văn Minh (phải) gặp gỡ thân mật với tướng Trần Văn Trà – chủ tịch Ủy ban quân quản Sài Gòn – Gia Định (tháng 5/1975) – Ảnh: Lâm Tấn Tài

Nhưng có lẽ câu nói quan trọng nhất của Bùi Tín vẫn là câu sau đây:
"Cùng là người Việt Nam cả, sẽ không có kẻ thắng người bại. Chỉ có người Mỹ là kẻ bại trận. Nếu ông là người yêu nước, đây là lúc để vui mừng, vì chiến tranh đã không còn nữa trên quê hương của chúng ta."

"Entre Vietnamiens, il n'y a ni vainqeur, ni vaincus. Seul les Américains ont été battus. Si vous êtes patriotes, c'est le moment de vous réjouir. La guerre pour notre pays est terminée."

Từ đó đến nay, đã hơn 40 năm, người ta vẫn chờ đợi câu nói của Bùi Tín được thực hiện.

Cũng trong tháng 9 năm 1975, các ông Lê Đức Thọ và Xuân Thủy còn nhắc nhở mọi người rằng: *"Ai còn nói ngụy là ngụy..."*

Hồi Pháp thua ở Điện Biên Phủ (ĐBP), cuộc chiến giữa Pháp và Việt Minh phải mất 56 ngày đêm. Mất Sài Gòn nhanh hơn, chỉ có 55 ngày. Ít hơn một ngày. Hồi ĐBP, chỉ mất một nửa. Lần này mất tất cả.

Về phía những người thua trận

Trung Tá VNCH Nguyễn Văn Long anh dũng tự sát để đền nợ nước vào ngày 30 tháng 4 năm 1975 trước trụ sở Quốc Hội và tượng đài Chiến Sĩ VNCH, ngay khi Sài Gòn thất thủ Photo: © Jacques Pavlovsky/Sygma

Trung tá Nguyễn Văn Long, một trong những người còn kẹt lại trong gọng kìm lịch sử oan nghiệt – Ảnh: Jacques Pavlovsky/Sygma

Không kể những người đã tháo chạy, không kể những người còn kẹt lại trong gọng kìm lịch sử oan nghiệt. Còn có những người cất lên tiếng nói cuối cùng. Trung Tá Cảnh sát Quốc Gia Nguyễn Văn Long, đã đến đứng trước tượng TQLC trước tòa nhà Quốc Hội ở Sài Gòn rồi rút súng tự sát. Ông đã nằm chết ngay dưới chân pho tượng.

Trung sĩ Quân Cảnh Trần Minh, thuộc đại đội một quân cảnh phụ trách an ninh khu vực Bộ Tổng Tham Mưu (TTM). Lúc 10giờ 30, sau khi nghe tin đầu hàng, trung sĩ Trần Minh đã dùng súng lục tự tử dưới chân cột cờ Bộ TTM.

Thêm vào đó là những cái chết của Chuẩn tướng Lê Nguyên Vỹ, tư lệnh sư đoàn 5 bộ binh. Chuẩn tướng Trần văn Hai, sư đoàn 7 bộ binh. Thiếu Tướng Phạm văn Phú, Tư lệnh Quân khu 1. Thiếu tướng Lê Văn Hưng, Tư lệnh phó quân đoàn 4. Thiếu tướng Nguyễn Khoa Nam, Tư lệnh quân đoàn 4. Những cái chết anh dũng. Nhưng đã thay đổi được gì và có thể đại diện cho những vị khác đã bỏ chạy không? Đó là những cái chết bằng ngàn lời ca, bằng vạn tiếng nói.

Và kẻ chết cuối cùng vẫn là kẻ có lý.

Và tự sát bao giờ cũng cần được hiểu là một sự hy sinh cuối cùng đáng được trân trọng.

Không có cái chết vô ích mà chỉ có những cái sống vô ích.

Đó là số phận những người đã tự chọn cái chết. Những cái chết đó giá trị bằng ngàn lời ca, bằng vạn tiếng nói.

Còn số phận những người còn lại?

Tôi ghi lại đây hình ảnh một anh lính VNCH, đi chân đất, hai tay áo rách, đầu gối rách, chắp tay. Đằng sau anh là một bộ đội mặc đồ đen, cầm súng lăm lăm và sau chót là đám đông dân làng, khoảng 6, 7 chục người khoanh tay bất lực với lời ghi chú của nhiếp ảnh viên,

“Un avenir qui ne s’annonce pas vraiment radieux pour ce soldat de Thiệu: pendant combien d’années sera-t-il rééduqué…” (© A. Abbas/Magnum Photos).

Một tương lai không mấy sáng sủa cho người lính này của Thiệu: Người lính này sẽ bị đưa đi học tập cải tạo trong bao lâu.

VIỆT NAM | Đồng bằng miền Nam. 1973. Một người lính VNCH bị Việt cộng bắt làm tù binh và đem ra trước dân chúng ở một ngôi làng. Ảnh © A. Abbas/Magnum Photos / http://www.magnumphotos.com/

Thật ra những người lính miền Nam lúc đó chỉ có 3 chọn lựa: di tản ra nước ngoài, nhẫn nhục để đi học tập cải tạo hoặc tìm đến cái chết.

Cạnh đó là bức hình của kẻ chiến thắng. Hình một anh bộ đội chống nạng, cụt hẳn một giò đến háng, đi bên cạnh một xe tăng đã bốc cháy với lời ghi: Après les vingt-cinq années de guerre, une photo qui résume tout (ảnh của Leroy-Gamma). Sau 25 năm cuộc chiến, một bức hình nói lên tất cả.

Cũng khoảng 2 giờ rưỡi trưa hôm ấy, những chiến xa đã từ trong dinh Độc Lập chạy dọc theo đại lộ Catinat-Tự Do, từ nhà thờ Đức Bà ra hướng bờ sông. Có tới mười người rụt rè dơ cánh tay vẫy chào.

Nhiệm vụ của người chiến thắng không phải là dễ. Chiếm được Sài Gòn rồi, nhưng làm sao thay vì chỉ có 10 cánh tay rụt rè giơ lên, phải nhân lên bao nhiêu triệu lần? Phải chờ xem vậy thôi.

Vào cái giờ này của ngày chiến thắng. Toàn bộ báo chí đã ngưng xuất bản. Gần 50 chục báo hằng ngày của Sài Gòn sáng nay vắng mặt. Họ đâu cả rồi? Tất cả liên lạc viễn thông với thế giới bên ngoài cũng bị cắt. Họa chăng còn lại đại diện của các tòa đại sứ sau đây: Pháp, Bỉ, Nhật, Khâm sứ Tòa thánh, Thụy Sĩ và lãnh sự Ấn độ. Chế độ mới hầu như tạm thời cắt đứt với thế giới bên ngoài.

Cho mãi đến ngày 23 tháng 5, liên lạc với thế giới bên ngoài mới được nối lại và chuyến bay đầu tiên ra nước ngoài vào ngày 24 tháng năm. Chuyến bay này chở một số người ngoại quốc còn kẹt lại trong thành phố mà phần lớn là người Pháp.

Theo Ngũ Giác Đài, có khoảng 50 người Mỹ bị kẹt lại Việt Nam sau ngày 30 tháng Tư, cộng thêm 26 người Việt Nam là vợ con của những người Mỹ này.

Sát cạnh nhà tôi, có hai vợ chồng người Việt cũng ra đi theo diện quốc tịch Pháp. Trong tình cảnh này mới thấy người Pháp là những người tử tế. Chị họ con ông bác tên Diệp, làm y tá nhà thương Grall cũng được đi và sang Pháp cũng làm y tá lại, lương bổng ngạch trật như cũ. Chẳng bao lâu sau, có vợ chồng một đại tá cộng sản, đã đến cư ngụ ờ căn nhà đó. Sau này, suốt vài năm ở cạnh nhà như hàng xóm, ra vào đụng mặt nhau, ông bà đại tá chưa bao giờ nói chuyện, hoặc chào hỏi chúng tôi lấy một lần. Điều này phải được hiểu là thế nào?

Không dễ dàng gì để những người dại diện đó được nhìn nhận. Họ không có trong mắt của người Sài Gòn.

Chiến thắng thì đã xong, nhưng chinh phục thì chưa tới.

Phía trí thức miền Nam: Mặt trận Giải Phóng, ảo tưởng và ảo ảnh

Xin ghi lại dây hình một bé gái chừng 12 tuổi, đầu quấn một khăn trắng đang đi trên một bờ ruộng với lá cờ MTGPMN, hai mầu, ở giữa có ngôi sao với lời tiên đoán,

“Le drapeau du FNL flotte sur le Sud-VietNam. Il sera sous peu remplacé par le drapeau du Nord, devenu celui du Viet Nam réunifié.” (ảnh của JC Labbé-Gamma).

Lá cờ MTGPMN tung bay ở miền Nam VN. Nhưng chẳng bao lâu nữa, nó sẽ được thay thế bằng cờ của miền Bắc, trở thành cờ của Việt Nam thống nhất.

Cờ của MTGPMN tung bay trong một thời gian ngắn ngủi. Nguof: © Jacques Pavlovsky/Sygma/CORBIS

Cuộc chiến tranh giữa hai miền Nam Bắc đã để lại một di sản thừa như một cục bướu ung thư cần nhổ. Đó là MTGPMN. Mặt trận này đối với trí thức thành phần thứ ba hay đối với sinh viên VN hải ngoại chỉ dẫn đưa họ đến một kết quả là: những ảo tưởng vĩ đại (grandes illusions) và đối với toàn thể thế giới là một âm mưu lừa bịp trắng trợn.

Xin nhắc để mọi người cùng nhớ.

Những trí thức đi theo MTGPMN hồi đó gồm có Ls Trịnh Đình Thảo, Chủ tịch Liên Minh Các Lực lượng Đấu tranh Dân chủ và Hòa bình Việt Nam (LMCLLDTDCVHBVN), phó chủ tịch Hội đồng Cố vấn Chính phủ Lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam (HĐCV CPLTCHMNVN), chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ Quốc (UBTUMTTQVN) và vợ là Ngô Thị Phú, ở Sóc Trăng; các ông Lâm Văn Tết, Phùng Văn Cung, Trần Kim Bảng, bút hiệu Thiên Giang, vợ là nữ sĩ Vân Trang. Nguyễn Văn Chì, Chánh án Phạm Ngọc Thu, dược sĩ Đỗ Thu, kỹ sư Cao Văn Bổn, Kkỹ sư Tô Văn Cang, nhạc sĩ Lưu Hữu Phước, chức sắc Cao Đài Nguyễn Văn Ngưỡi, kỹ sư Trương Như Tảng, bác sĩ Dương Quỳnh Hoa, bà Nguyễn Thị Bình, ông Huỳnh Tấn Phát, luật sư Nguyễn Hữu Thọ, ông Lữ Phương, bà Bùi Thị Nga, ông Trần Quang Long, ông Trần Triệu Luật. Nhà văn Thanh Nghị Hoàng Trọng Quỳ và vợ là ca sĩ Tâm Vấn (sau này là vợ bs Nguyễn Đan Quế).

Thêm vào đó giáo sư Lê Văn Hảo gia nhập năm 1968, chủ tịch LMCLLDTDCVHBVN, thêm chủ tịch UBKNHTT. Trong dịp tờ Quê Mẹ phỏng vấn ông năm, 1999 ở Pháp, ông Hảo giải thích:

"Dư luận gán cho ông về cuộc thảm sát Mậu Thân ở Huế là không đúng. Thứ nhất, lúc quân đội CS đánh Huế, tôi không có mặt trong thành phố. Trước tết 5 ngày, tôi được dẫn lên núi, nói là mời họp rồi giữ tôi ở lại luôn, không về thành phố lần nào. Cùng với tôi có Hoàng Phủ Ngọc Tường(1). Chỉ có Hoàng Phủ Ngọc Phan và Nguyễn Đắc Xuân đã theo bộ đội về Huế và tôi được biết Phan và Xuân đã từng ngồi xét sử nhiều người có quan hệ với chính quyền Sài Gòn, trong những phiên xử của cái gọi là toà án nhân dân."

Sau này, các ông Trần Quang Long, Trần Triệu Luật đã chết vì bom Mỹ. Những người còn lại may mắn sống sót.

Sau 30 tháng 4, đám trí thức trên vỡ mộng. Họ không có một vị trí nào trong chính quyền Cộng Sản tương lai và danh xưng MTGPMN cũng không ai muốn nhắc tới. Chẳng bao lâu sau ngày giải phóng, cờ của Mặt trận bị cuốn lại, xếp một chỗ.

Có thể bà bác sĩ Dương Quỳnh Hoa là người đầu tiên xin ra khỏi đảng CSVN và không tham dự phái đoàn nhân sĩ trí thức miền Nam ra ngoài Bắc. Lý do chính là hai vợ chồng chính thức phản đối việc thống nhất hai miền như một thứ bội phản đối với miền Nam. Đơn xin rút tên ra khỏi đảng đã được Thủ tướng Phạm Văn Đồng ra một điều kiện: Phải 10 năm sau mới được quyền công bố chính thức rút tên ra khỏi đảng.

Sau này, trong bài phỏng vấn trả lời trên tờ Far Eastern Economic Review (FEER) ngày 17/10/1996, bà đã trả lời như sau.

Hỏi: *Quel est l'évènement le plus marquant pendant les 50 années passées.* (Biến cố nào được coi là nổi bật nhất trong 50 năm đã qua?).
Trả lời: *L'effondrement du mur de Berlin qui mit un terme à la grande illusion.* Sự sụp đổ bức tường Bá Linh chấm dứt một thời kỳ cuả ảo tưởng lớn.
Và nói như ông Hồ Sĩ Khuê, *"Thành viên Mặt trận thực sự chẳng có bao nhiêu. Nhưng ở Sài Gòn, sao mà ai cũng có vẻ là người của Mặt trận quá."*

Nhưng bên trong, họ chỉ làm bù nhìn. Hình nộm "ngồi chơi xơi nước" như theo lời tường thuật của kỹ sư Trương Như Tảng. Ông Tảng vốn là một sinh viên du học bên Pháp, có dịp gặp Hồ Chí Minh, coi HCM như khuôn mặt lãnh tụ sáng chói nhất để chống lại người Mỹ, và trước mắt, chống lại chính quyền Ngô Đình Diệm đã viết,

"Hồi ký của một Việt cộng (A Viet Cong Memoir) cho thấy MTGPMN chỉ là một sự dàn dựng, họ được đưa vào bưng để làm bung xung, đánh lừa cả thế giới. Họ bị bịt mắt, dẫn đi quanh co trong rừng. Những buổi họp, để giữ bí mật, các thành viên mặt trận đều bịt mặt, vì thế chẳng biết ai vào với ai. Ai là thật, ai là giả? Đó là kinh nghiệm đau xót của một số ít trí thức miền Nam."

Trong The Myth of Libération, Trương Như Tảng tố cáo sự dàn dựng giả dối của chính quyền Cộng sản Hà Nội:

"Trong nhiều năm, họ đã nghe Việt Nam Dân chủ Cộng hòa long trọng tuyên bố cam kết, qua lời Tổng bí thư Lê Duẩn, rằng "Miền Nam cần có chính sách riêng của miền Nam". Hay như lời Thủ tướng Phạm Văn Đồng tuyên bố với phóng viên nước ngoài: "Chẳng ai lại có cái ý nghĩ ngu xuẩn và tội lỗi là thôn tính miền Nam.""

William Shawcross, trên tờ Washington Post, nhận xét:

"He became the Viet Cong's Minister of Justice, but at the end of the war, he fled the country in disillusionment and despair. He now lives in exile in Paris, the highest level official to have defected from Viet Nam to the West. This is his candid, revealing and unforgettable autobiography."

“Ông trở thành Bộ trưởng Tư pháp trong chính phủ Việt Cộng, nhưng sau khi chiến tranh chấm dứt, ông đã trốn thoát khỏi Việt Nam với tâm trạng bị vỡ mộng và thất vọng. Nay ông tỵ nạn ở Paris. Ông là một trong những viên chức cao cấp nhất đã đào thoát ra khỏi Việt Nam sang phương Tây. Đây là cuốn tự truyện đáng nhớ, phơi bày [nhiều chuyện] và thành thật.”

Vai trò bù nhìn của MTGPMN cũng được đề cập đến trong hồi ký của Vũ Thư Hiên. Ông viết:

“Trẻ con miền Bắc cũng biết Mặt trận Giải phóng là do miền Bắc dựng nên”.

Người trí thức miền Nam một lần nữa bị lừa gạt.

Riêng Nguyễn Hữu Thọ, sau 1975 được làm phó chủ tịch nước; 1981, Thọ là phó chủ tịch quốc hội, 1988, chủ tịch Mặt Trận Tổ Quốc, nhưng cuối cùng thì ông cũng phải thốt ra một câu như sau:

“Dân chủ không thể có bằng sự ban ơn, mà bằng sự đấu tranh.”

Sau này, sau khi miền Nam bị mất vào tay Cộng sản, nhiều người trong bọn họ trước đó mang ảo tưởng sẽ có vai trò, sẽ được dùng, sẽ được lãnh đạo miền Nam, bị gạt ra bên lề một cách thảm hại, có chức mà không có quyền.

Màn lường gạt, tráo trở này chắc chắn không phải lần đầu mà chắc chắn cũng không phải lần cuối.
Những người trí thức này chỉ quên một điều: Người Cộng Sản bao giờ cũng ăn thịt những đứa con đẻ của mình trước tiên.

Niên lịch mới, Sài Gòn thời của những tiên tri giả

Bộ đội chính quy, cán bộ miền Bắc đã đành là có mặt. Nhưng dân “30 tháng Tư”, bọn cơ hội nhố nhăng thì đầy đường, đầy ngõ. Không biết ở đâu ra mà họ đông thế.

Chúng là những tiên tri giả, bán rao thời cuộc. Gọi theo một thứ ngôn ngữ chuyên dùng hơn thì đó là bọn tiêu bạc giả, vốn liếng là sự bịp bợm, sự tráo trở và tư cách vô liêm sỉ. Có thể bọn họ tuần trước, tháng trước, năm trước còn “đả đảo Cộng Sản” nay thì hoan hô.

Bên cạnh đó, có một số trí thức đã có dính dáng, hoạt động bí mật trong Mặt Trận nay xuất đầu lộ diện. Trong số này, có Giáo sư Lý Chánh Trung, sau làm đại biểu Quốc hội. Nguyễn Ngọc Lan trên tờ Đối Diện nay đổi là Đứng Dậy.

Đổi tên tờ báo đã khéo, chơi chữ đã khéo. Nhưng Đứng Dậy có thể hiểu lầm là nổi dậy đấy. Hãy coi chừng.

Một số người khác như Nguyễn Đình Đầu, luôn luôn dấu mặt sau hội trường dật giây và em rể, giáo sư sử địa Trần Đức Quảng, gs Châu Tâm Luân, TT Thích Minh Châu, LM Chân Tín, Trần Bá Cường, v.v.

Và nếu nói theo người Pháp, "Il n'y a que le premier pas qui compte" có nghĩa chỉ bước đầu tiên là quan trọng thì những người trên là những người đầu tiên ló mặt sau ngày giải phóng?

Ngày 30 tháng tư năm 1975 Sài Gòn, Việt Nam — Nữ bộ đội Bắc Việt vào Sài Gòn mang theo súng AK-47 bằng gỗ, cờ đỏ, và chân dung Hồ Chí Minh. Hình ảnh của © Jacques Pavlovsky / Sygma / Corbis

Người ta thấy trên đường phố diễn hành những đại bác 130 ly của Xô Viết, hoả tiễn SAM 2 Xô Viết xuất phát từ Thủ Đô Hà Nội. Một lần nữa xác quyết rằng, đấy là thành quả chiến thắng của Hà Nội chứ không của một ai khác.

Ngày 4/5/1975, xung đột với Campuchia

Hơn 30 năm đã qua, nhưng những tin tức nóng hổi sau có thể, là lần đầu tiên nhiều bạn đọc, được nghe nói tới. Điều đó không lạ, vì tin tức thông tin nằm trong mạng lưới tuyên truyền của chế độ cộng sản. Vào ngày 4/5/1975, có nghĩa là chỉ bốn ngày sau khi miền Nam thua trận, quân đội Khmer của Pol Pot đã đổ bộ xâm chiếm đảo Phú Quốc. Ngày mồng 8, quân đội trên bộ của Pol Pot đột nhập vào tỉnh Tây Ninh.

Ngày 10, chiếm đảo Thổ Chu và bắt hơn 500 thường dân. Để trả đũa, bộ đội Việt Nam chiếm đảo Poulo Way, sau đó thì rút lui. Tất cả những biến cố trên xảy ra dân chúng đều không hay biết vì các báo bị đình bản. Nhưng đài phát thanh cũng không thông báo cho dân chúng biết.

Phnom Penh, tháng 1 năm 1979

Nòng súng của bộ đội chưa kịp nguội thì Bắc Việt đã chuẩn bị cho một cuộc chiến khác. Hai cuộc chiến trước đây là chiến tranh chống chủ nghĩa đế quốc thực dân; vậy Hà Nội sẽ gọi tên cuộc chiến sắp tới là gì? Cho đến nay, có hai cuộc chiến đã xảy ra, một phía Nam và một phía Bắc Việt Nam. Vẫn chưa có một tên gọi thích đáng. Chúng vẫn chưa có một giấy khai sinh hộ tịch. Phải gọi đó là những cuộc chiến tranh gì? Cũng không ai nhắc tới nửa lời về lẽ thắng thua của hai cuộc chiến ấy. Mọi chuyện được bưng bít dấu nhẹm như thường lệ. Nói gian dối là cái lệ của người làm chính trị chẳng khác gì rỉ sét là cái đương nhiên của vỏ tầu biển. Nói gian dối riết rồi bị lộ, bị chìm chẳng khác gì rỉ sét lâu ngày đục vỡ sàn tầu.

LE DRAPEAU ROUGE

JOURNAL POUR UNE SUISSE INDÉPENDANTE ET SOCIALISTE

Organe central de l'Organisation Communiste de Suisse

Invasion du Kampuchea

URSS-Vietnam go home !

CES DEUX HOMMES SYMBOLISENT L'UNITE DU PEUPLE KHMER CONTRE L'INVASION ETRANGERE

PLUS QUE JAMAIS, IL FAUT SOUTENIR LE KAMPUCHEA

Initiative antinucléaire

Référendum contre la loi atomique

Fuite du Shah

TVA

Liên Sô và Viêt Nam hãy cút đi: Báo Cờ Đỏ của đảng Cộng sản Thuỵ Sĩ. 15/01/1979. Nguồn: OntheNet

Quân đội Khờ Me Đỏ mới vào Nam Vang hôm 17 tháng 4, thì ngay ngày hôm sau đã chuyển quân về hướng biên giới Việt Nam. Và như đã trình bày ở trên, đã chiếm đảo Phú Quốc. Theo ông Phan Hiền thì sau đó, nhiều cuộc thương thuyết đã diễn ra từ tháng 4,1976, nhưng kết quả không đi tới đâu và hai bên đã ngưng mọi thương thuyết vào ngày 18/5/1976. Sang đến tháng 4,1977 thì tranh chấp giữa hai bên càng trở nên ác liệt. Các tỉnh biên giới của Việt Nam như Tây Ninh, Hà Tiên phải di tản dân chúng. Tây Ninh thì một phần dân chúng phải bỏ nhà, Hà Tiên đến ba chục ngàn người phải di tản đi nơi khác. Phóng biên Roland-Pierre Paringaux đã nhìn thấy hàng đống thây người bị giết, bị cắt cổ ở các ruộng thuộc tỉnh Hà Tiên. Francois Nivolon cũng đã nhìn thấy những cảnh chém giết, dốt nhà tàn bạo như thế ở làng Mỹ Đức, cách biên giới

Cam Pu Chia chỉ 4 km. Có gia đình cả bố mẹ, 4 anh chị em đều bị giết, trừ một người con gái sống sót kể lại như một nhân chứng. Sau này, Ông Ngô Diên tố cáo có cố vấn Trung Quốc trong các binh đội quân Khờ me đỏ. Phải chăng, đằng sau Pol Pot là kẻ thù cố cựu của Việt Nam? Thật vậy, do sự xúi dục của Bắc kinh, chính quyền Căm Bốt (Cambodia) mới dám gây chiến tranh biên giới với Việt Nam và cắt đứt quan hệ ngoại giao với Việt Nam ngày 31/12/1977.

Ông Trần Văn An, một cán bộ tỉnh, cho biết từ 1975, tại tỉnh Tây Ninh, tỉnh giáp ranh với Cam bốt, có một 1090 thường dân bị giết do quân đội Pol Pot gây ra. 70.000 dân chúng phải rời bỏ ruộng vườn đi nơi khác. 15.000 mẫu hoa mầu bỏ không canh tác. Tuy nhiên, đây cũng chỉ là những con số Việt Nam đưa ra, độ chính xác cần được dè dặt thẩm định.

Trong một tài liệu sau này Việt Nam thu nhặt được cho thấy Pol Pot coi cuộc đối đầu giữa Cam Bốt và Việt Nam là một đối đầu sống chết. Sự thù ghét của Pol Pot đã rõ ràng và minh bạch trong cuốn Sách đen ghi nhận,

"Dân tộc Cam Bốt nuôi một mối hận quốc gia đối với Việt Nam, một kẻ hiếu chiến đi xâm lược, nuốt chửng đất đai của Cambốt. Người Cam Bốt biết rõ ràng tính xảo trá, mưu mô quỷ quyệt và giả hình của Việt Nam. Việt Nam hành động như một Hitler đối với Cambốt một cách man rợ và Phát xít. Chúng ta phải bằng mọi cách giết người Việt Nam, một đổi 30."

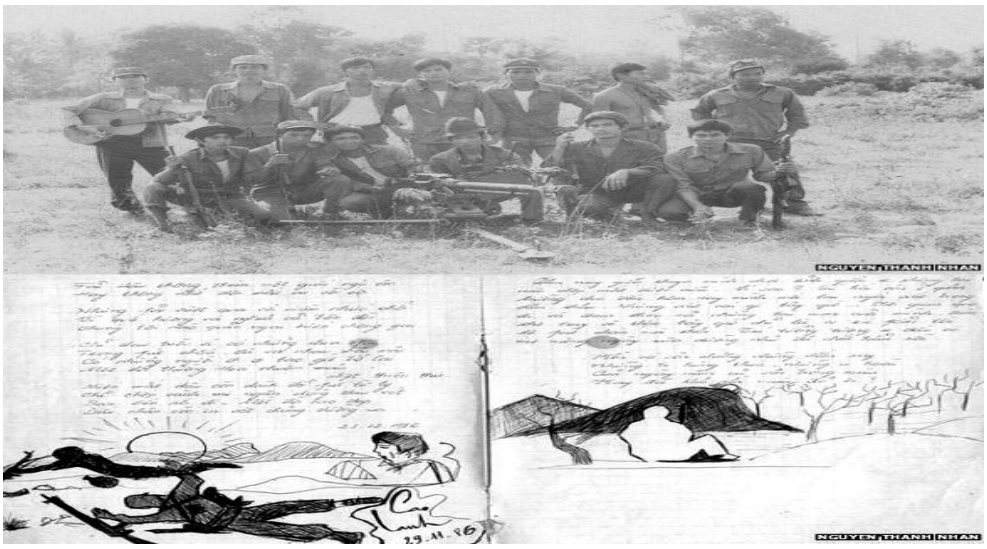

Cựu chiến binh Việt Nam Nguyễn Thanh Nhàn (hình trên, hàng trước, bìa trái) đã viết chi tiết về cuộc chiến ông tham gia ở Cam Bốt, kể cả những trang nhật ký này kể lại một trận chiến năm 1986. Mặc dù chính phủ Cộng sản Việt Nam chưa bao giờ chính thức xác nhận con số thương vong, khoảng 30.000 binh lính Việt Nam bị giết trước cuộc rút lui cuối cùng ra khỏi Cam Bốt hồi tháng 9 năm 1989. Nguồn hình: Kevin Doyle/BBC | 14 September 2014

Cũng sau này, trên mặt báo Le Figaro đã cho chạy một hàng tít lớn, phóng viên Yves-Guy Berges xác nhận: "Hà nội đang tiến hành một cách khoa học một cuộc diệt chủng lớn nhất trong lịch sử" (Hanoi procède scientifiquement au plus grand génocide de l'histoire). Điều này xem ra có vẻ không đúng sự thật. Yves-Guy Berges và Le Figaro tỏ ra thiếu ngay thẳng và trung thực. Hà nội đã không đến mỗi ngu dại như thế, vì họ có cách ứng xử khôn ngoan và khéo léo hơn. Nhưng mặc dù Pol Pot gây hấn trước đã mang quân sang chiếm đóng Phú Quốc, việc Việt Nam mang quân sang chiếm đóng Campuchia đã bị cộng đồng thế giới lên án khiến uy tín ngoại giao của Việt Nam bị suy giảm, nhất là đối với các nước Đông Nam Á. Về phía người Mỹ, Ngoại trưởng Mỹ Cyrus Vance nói, *"Các cuộc nói chuyện Mỹ-Việt Nam về bình thường hoá đã tan vỡ do cuộc xâm lược Cam pu chia của Việt Nam."*

Ngày 5/5/1975, Thông cáo của tòa Tổng Giám Mục (TGM) Sài Gòn

Sau tiếng hát của Trịnh Công Sơn (TCS) trên đài phát thanh Sài Gòn, dấu hiệu thứ hai đón tiếp chính quyền mới là vị đại diện của Thiên Chúa giáo ở miền Nam.

Tổng giám mục Nguyễn Văn Bình

TGM Phaolô Nguyễn Văn Bình tham dự buổi sinh hoạt Thanh lao công trước năm 1975 cùng với Lm Trương Bá Cần (bên phải TGM), ông Nguyễn Đình Đầu (bên trái). Nguồn: www.cgvdt.vn

Chưa đầy một tuần sau ngày giải phóng, TGM Nguyễn Văn Bình gửi tâm thư kêu gọi giáo dân phải hòa mình vào nhịp sống mới, nỗ lực đón nhận trong tinh thần hoà hợp, hòa giải dân tộc. Lá thư có đoạn như sau:

"Một trang sử mới đã mở ra cho dân tộc Việt Nam... Đây là một niềm vui chung của cả dân tộc, và với cái nhìn theo đức tin của người tín hữu, đây cũng chính là một hồng ân của Thiên Chúa. Hơn mọi lúc, giờ đây người công giáo phải hoà mình vào nhịp sống của

toàn dân, đi sâu vào lòng dân tộc... người công giáo chúng ta phải phải sẵn sàng thi hành một cách tích cực mọi nghĩa vụ công dân do Chính phủ cách mạng lâm thời chỉ dẫn."

Nội trong năm 1975, có cả thảy ba lá thư chung như thế. 12 tháng 6 một lá thứ hai và nhân dịp Hội nghị Hiệp thương thống nhất tổ quốc diễn ra tại Sàigòn; một lá thứ ba mà nội dung nhằm thứ nhất, trấn an người Thiên Chúa giáo, linh mục, tu sĩ trong toàn địa phận. Thứ hai, bảo đảm với chính quyền cách mạng về sự sẵn sàng hợp tác trong hoàn cảnh mới. Theo tinh thần hiến chế "Gaudium et Spes". Anh em ơi, hãy vui mừng. Một vài trí thức Kitô giáo cấp tiến như Nguyễn Ngọc Lan đã dùng thánh kinh để gọi Ngày Giải Phóng: đó là tin mừng cứu độ đã được gửi đến.

Bảo hãy đừng sợ thì còn nghe được. Bảo hãy vui mừng thì quả thực không dễ.

Một số khác thì tỏ ra lo ngại về đường lối hòa giải của Tổng Giám Mục Nguyễn Văn Bình. Sài Gòn có khoảng 600 linh mục, trong đó có hơn 100 vị đã du học nước ngoài và 2000 tu sĩ phần đồng khép mình dưới sự chỉ đạo của đức cha Bình. Tất cả những cơ sở trường tư thục Thiên Chúa giáo như đại học, đại chủng viện như cơ sở dòng Tên, Đồng Công, Chúa Cứu Thế, học viện thánh Piô 10, Đà Lạt, các cơ sở thương mại như nhà in Nguyễn Bá Tòng, trại gà Đà Lạt, thương xá Eden, nhà sách, cơ sở nhà in Tân Định đều phải giao nạp cho chính quyền mới. Theo Georg Evers, Missio 2003, CHLB Đức trong bài Tình trạng nhân quyền tại Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (CHXHCNVN), tự do tôn giáo, bản dịch Việt ngữ của Liên Đoàn Công giáo Việt Nam tại Đức thì Giáo Hội miền Nam có 226 trường trung học, 1030 trường tiểu học. Ngoài ra theo niên giám 2004, vào năm 1962-1963, giáo hội Thiên Chúa giáo miền Nam có có 58 cô nhi viện nuôi hơn 6000 trẻ em, 48 bệnh viện, 35 viện dưỡng lão, 8 trại phong và 159 phòng phát thuốc phát thuốc cho khoảng gần 2 triệu lượt người. Tất cả đều bị trưng thâu, nộp cho nhà nước.

Sự chọn lựa của Tổng Giám Mục Nguyễn Văn Bình hẳn đã không phải dễ. Một tháng trước ngày qua đời, phóng viên Hải Nam, tức Trương Bá Cần, báo CGVDT đã phỏng vấn cụ trong 20 năm "sống phúc âm giữa lòng dân tộc", cụ là người đứng đầu Thiên Chúa giáo Việt Nam, xin cụ cho biết cảm tưởng của cụ trong 20 năm qua sống dưới chế độ VNDCCH, cụ còn thấy sợ không. Trả lời "vẫn còn sợ " và cụ nói tiếp,

"Đời con người giống như một cuộc leo núi. 50 năm đầu là thời gian leo núi và những năm còn lại sau này là xuống núi. Khi leo lên núi thì thời gian kéo dài và khó khăn, còn khi xuống núi thì dễ dàng và nhanh hơn. Nhưng với tôi, 20 năm qua, cảm tưởng sâu đậm của tôi là đã phải sống một thời gian dài nhất của đời người."

Sau này, tác giả Tuệ Không, trong một bài viết vào 10/5/1995, cho rằng tất cả bài phỏng vấn trên là ngụy tạo của Uỷ Ban Tôn giáo chính phủ dựng đứng lên. Toà TGM Sài Gòn cũng xác nhận cụ Nguyễn Văn Bình đã quá suy yếu, kiệt sức để có thể trả lời một bài phỏng vấn như thế. Bài phỏng vấn từ câu hỏi đến câu trả lời là của ông

Trương Bá Cần dàn dựng viết ra. Ông có đưa tới trình Đức Cha vẫn đang đau yếu, chỉ đọc mấy câu, câu được, câu mất và yêu cầu đừng đăng. Nhưng ông Trương Bá cần đã viện cớ là bài đã lên chữ rồi, ở nhà in, để rồi xin cứ đăng.

Theo tôi, có lẽ tâm trạng và lòng mong ước của cụ Giám Mục Bình thể hiện rõ nhất trong câu trả lời lúc 80 tuổi của báo Iregno Attualita, đăng lại trên Église d' Asie, "Lúc này đức cha ước vọng gì nhất?"

TGM Nguyễn Văn Bình: *"Sau những biến cố Đông Âu, tôi hy vọng mọi sự sẽ tiến triển tốt đẹp."*

Phía Phật Giáo, cả hai vị lãnh đạo của hai khối đều không có tiếng nói. Thượng toạ Thích Tâm Châu chọn lựa ra đi như nhiều người. Thượng toạ Trí Quang thì tịnh khẩu suốt hơn 30 năm nay. Phật tử như rắn không đầu. Người cần lên tiếng và đáng lẽ phải lên tiếng là TT Trí Quang. Còn ai uy tín hơn ông trong lúc này, người đã từng được nước Mỹ qua phóng viên James Wilde và Frank Mc Culloch trên tờ Time mệnh danh "politician from the pagoda" hay "a most extraordinary man" (người phi thường nhất). Tôi chỉ muốn đổi một vài chữ như sau. Trước 1975, ông là một politician outside the pagoda và sau 1975, một politician inside the pagoda.

Thượng tọa Thích Trí Quang đi xích lô đạp, Saigon 18 tháng 12, 1964. Nguồn: AP

Nhưng ông Diệm, ông Thiệu không còn, Thượng toạ Trí Quang không có giá nữa. Ông chỉ có thể là người của thời cuộc dưới một chế độ kiểu ông Diệm, ông Thiệu mà thôi. Trong suốt hơn 30 năm quy ẩn và ngồi dịch rất nhiều kinh sách, ông chỉ làm được một thứ chính trị "inside the pagoda", một điều hữu ích cho chính ông và cho những kẻ thù của ông ở bất cứ phía nào.

Đó là: Ta bảo cho các người hay, ta không bao giờ là người Cộng Sản như các người nghĩ; nhưng ta là nhà tu thật trong chế độ Cộng Sản.

Và TGM Bình thì có thể nói: Ta bảo cho các người hay, có người chê ta ba phải. Nhưng trước sau, ta là nhà tu thật dưới thời ông Diệm, ông Thiệu. Nhưng ta trở thành nhà chính trị bất đắc dĩ dưới thời Cộng Sản.

Và có lẽ, tôi thích nhất câu nói để đời sau đây của nhà tu bất đắc dĩ: *"Nó giết mình hôm trước, hôm sau nó đem vòng hoa đến phúng điếu mình."*

Có lẽ chính nhờ hiểu cái lẽ quyền biến của câu trên đã giúp ông không phải nhận một vòng hoa phúng điếu.

Sau 1975, ở Việt Nam, chúng ta có chủ nghĩa cộng sản và có thêm chủ nghĩa bất đắc dĩ. Bất đắc dĩ để Thượng toạ Trí Quang phải quy ẩn trong chùa và bất đắc dĩ, Tổng Giám Mục Nguyễn Văn Bình phải làm chính trị. Kẻ làm chính trị phải đi tu và kẻ đi tu phải làm chính trị.

Và cả miền Nam đều làm những công việc bất đắc dĩ như thế.

Ngày 6 tháng 5/1975, bộ mặt thứ hai của Sài Gòn sau Giải Phóng

Bộ mặt thứ nhất là những tiên tri giả đã đề cập ở trên; bộ mặt thứ hai là những người buôn bán giả. Chỉ sau một tuần, cái điểm nỗi bật của một thành phố chết vừa mới trỗi dậy là sự xuất hiện rất nhiều những người buôn bán lẻ. Họ ngồi dọc theo các đường, từ đầu phố hay đầu con hẻm. Bán đủ thứ và mua cũng đủ thứ.

Người buôn bán phần đông là những người chưa bao giờ buôn bán. Đây là lần đầu họ làm nghề buôn bán bất đắc dĩ. Sự buôn bán này là một bài toán trắc nghiệm người chủ mới trong thế chờ đợi thời thế, nghe ngóng động tĩnh.

Nghĩ đến hoàn cảnh bất đắc dĩ của cả miền Nam, xin mượn lời hát của Trịnh Công Sơn:

Hãy sống dùm tôi
Hãy nói dùm tôi
Hãy thở dùm tôi...

Nhiều người không muốn sống, không muốn thở và đã hẳn không muốn nói nữa.

Cuộc truy diệt văn hóa, sách vở miền Nam

29 tháng 5 năm 1975, Sài-Gòn bị đổi tên thành thành phố Hồ Chí Minh. Sinh viên Sài Gòn dưới phong trào chống lại "Văn hóa phẩm đồi trụy, phản động" trong đó sách vở miền nam bị thiêu hủy. Chiến dịch bắt đầu kể từ ngày 21/05/1975 và đã thiêu hủy cả hàng triệu sách vở và tác phẩm văn học nghệ thuật, khoa học. Hầu như các nhà sách đều bị đóng cửa do sắc lệnh chống bán sách và băng hình được in thu dưới chế độ Việt Nam Cộng Hòa. (Image by Bettmann/CORBIS)

Người ta kể trường hợp ông N.L., một cán bộ vào tiếp thu văn hoá miền Nam có dịp đọc cuốn "Loan Mắt Nhung" của nhà văn Nguyễn Thụy Long. Ông thích cuốn sách đó, mang về Bắc trình ông Tố Hữu. Ông Tố Hữu đọc xong nói, *"Miền Bắc đã không thể có người viết văn như thế này..."*

Vậy mà lần đầu tiên người dân Sài Gòn phải đốt sách vở.

Nhà văn Bùi Ngọc Tấn trong cuốn "Viết về bè bạn" cũng đã từng trải nghiệm việc phần thư như thế ở ngoài Bắc,

"Thế là tất cả các thư từ đều được đem ra đốt. Dưới bếp nhà anh chị tôi, vắng vẻ. Tôi nhớ là mùa nắng hanh. Những bức thư bắt lửa. Đây mới thật là lễ Hiến tế... Tôi đưa từng lá thư vào lửa. Khuôn mặt của từng người bạn hiện ra trong ngọn lửa lem lem. Tôi và Nguyên Bình cùng im lặng. Không ai nói một lời trong suốt lễ hóa vàng. Không cả tiếng thở dài nữa."

Trong cuộc truy lùng sách vở "ngụy", bị đánh giá đồi trụy và phản động này, thì ông Linh mục (LM) Trương Bá Cần, nguyên giáo sư sử học, hay Trần Bá Cường tỏ ra biết lợi dụng thời cơ nhất. Trần Bá Cường đã yêu cầu địa phận, nhà xứ, nhà in nộp tất cả tài liệu ấn phẩm tôn giáo. Từ đó cho người sàng lọc tài liệu nào không cần thì đem bán kí lô, tài liệu nào xử dụng được hay có giá trị lịch sử thì ông cất giữ cho riêng mình. Người viết bài này biết rằng riêng địa phận Sài Gòn và nhà in Tân Định còn tàng trữ rất nhiều tài liệu quí giá từ thời Pháp thuộc. Các văn kiện liên quan đến Tòa thánh, các phúc trình địa phận, các thư từ giao dịch của các vị giám mục tiền nhiệm, các sắc chỉ, bài sai, các sách cũ quý và hiếm không đâu có, các sách đạo như kinh bổn, hạnh thánh, báo chí như tờ Nam Kỳ địa phận trong suốt hơn 40 năm... Không biết ông Cường đã cướp được những tài liệu gì và cất giữ ở đâu. Điều chắc chắn là cả một di sản văn hóa tinh thần có giá trị lịch sử Thiên Chúa giáo Việt Nam bỗng chốc trở thành tiêu ma.

Sau này, cái tội đối với lịch sử đó, mình ông gánh vác lấy.

Trách chính quyền cộng sản truy diệt văn hóa miền Nam đã là một lẽ, ngay một số nhà văn miền Bắc cũng có cái nhìn khinh miệt, đánh giá thấp văn học cùng văn nghệ sĩ miền Nam, dù đã sau nhiều thập niên. Trong truyện ngắn "Rửa tay gác kiếm" xuất bản vào năm 2002 mới đây, ta còn đọc được những đoạn văn như sau của Bảo Ninh:

Bảo Ninh

"Chỉ mỗi mình Tú, một tay mọt sách, nguyên sinh viên trường Tổng Hợp là không ngại rúc vào đó, ngụp lặn lục tìm trong bụi tha về phòng một bao tải nặng chịch những cuốn tiểu thuyết chưa bị mối xông. Nhưng tất cả đều rặt một nòi thối tha mục nát văn chương chống Cộng, chữ nghĩa tối tăm, mờ ám, nội dung láo toét, ít ai kiên nhẫn đọc nổi quá nửa trang, chất giấy lại không hợp để vấn thuốc và khổ thì quá nhỏ để gói bọc một thứ gì, thành thử đống sách của Tú chẳng mấy ai buồn ngó, dù rằng nó cứ vơi đi. Người ta thấy các mẩu vụn của những Chu Tử, Xuân Vũ, những gì đó nữa quanh chỗ dựng điếu cày và trong nhà bếp, trong nhà cầu..."

Họ đã cố hủy diệt văn học miền Nam mặc dù đã không hiểu gì về nền văn học ấy. Càng không hiểu được sức sáng tác từ tinh thần tự do sáng tạo của các nhà văn miền Nam cũng như hệ thống tự do xuất bản so với miền Bắc. Bình Nguyên Lộc viết 820 truyện ngắn vào năm 1966. Đến 1975, số lượng đã hẳn trên 1000. Truyện dài của ông gần 100 cuốn. Và còn vô số truyện dài chưa in, khoảng 30 truyện. Nhà văn Duyên Anh có khoảng 60 tác phẩm. Phạm Duy đã sáng tác gần 1.000 bản nhạc đủ loại, hay có, dở cũng có. Trịnh Công Sơn có trên 600 bài, nhiều bài thuộc loại nhạc vượt thời thời gian đi vào bất tử cả tử lời ca đến nhạc điệu. Chỉ xét về lượng sách xuất bản, có nhà văn nào ở miền Bắc có thể so sánh bằng?

Nguyễn Tuân, nhà văn hàng đầu miền Bắc, trước tiền chiến có 10 tác phẩm nổi tiếng như Vang Bóng một thời, Tàn đèn dầu lạc, từ 45-75 có 10 tác phẩm đều tầm thường như Hà Nội Ta Đánh Mỹ giỏi... Những Tô Hoài, ngoài một vài cuốn ký, Xuân Diệu, Huy Cận, Nguyên Hồng, Vũ Ngọc Phan, nhất là Nam Cao đã viết được gì?

Văn Cao bất hủ thời tiền chiến nay để lại những gì? Có bằng số lượng 2% phần trăm so với Trịnh Công Sơn? Có đi được nhiều thế hệ tuổi trẻ như Trịnh Công Sơn? Hay như Huy Cận với những bài Cướp súng giặc, Giết giặc, Tăng gia sản xuất, hoặc Lưu Trọng Lư với Cái mũ nồi, Tươi đẹp mầu cờ. Nhà văn Thanh Tịnh với Bài trừ hàng xa xỉ phẩm, Chống tư tưởng sợ Mỹ...

Xin trích dẫn nhà thơ Lưu Trọng Lư nổi tiếng với Lá Thu Vàng để chúng ta có dịp ngậm ngùi:

"Đứa nào rẽ thúy chia uyên.
Bắn cho nổ con ngươi, lòi con mắt
Chặn bàn tay, trói giật bàn tay."

Và đây là thi sĩ Tố Hữu, nhà thi sĩ đứng thứ nhì ở miền Bắc:

"Thảm lắm anh à lũ ác ôn
Giết cả trăm người trong một sáng
Máu tươi lênh láng đỏ đường thôn
Có những ông già nó khảo tra
Chẳng khai, nó chém giữa sân nhà
Có chị gần sinh không chịu nhục
Lấy vồ nó đập thai ra
Có em nhỏ nghịch ra xem giặc
Nó bắt vô vườn, trói gốc cau
Nó đốt, nó cười... em nhỏ hét:
Má ơi nóng quá, cứu con ra."

Sách thời VNCH lại hiện về bên lề đường Đặng Thị Nhu Q1 năm 1979. Nguồn: OntheNet

Ngày 15 tháng 5/1975, giáo chức được lệnh phải trình diện tại Bộ Giáo Dục

Một trong những sai lầm của chế độ mới là để giáo sư cũ đi dạy trở lại.

Bởi vì, tất cả không trừ một người, đều không đủ tư cách làm một Thầy giáo trong chế độ mới. Không phải chỉ đi học hai ba tuần lễ chính trị đã đủ để biến họ thành một giáo viên của mái trường xã hội chủ nghĩa. Việc dạy và học trở thành một màn

kịch lừa đảo, tráo trở và ngô nghê. Thầy đóng kịch còn trò mất tin tưởng. Con người sống bất đắc dĩ, sống hai mặt, nói một điều nghĩ một điều. Đi dạy mà sợ học trò, nhất là học trò lớp nhỏ. Đối với học trò lớn, dễ có sự thông cảm hơn. Không tin nhau thì còn dạy dỗ gì được. Cái tồi tệ nhất của học đường không phải là thiếu trường sở, cơ sở vật chất, thầy giỏi, phương pháp giáo dục năng động, cho bằng sự mất niềm tin nơi giới trẻ đánh mất niềm tin ở thầy.

Chính trị hóa học đường là điều xúc phạm nhân phẩm thầy giáo.

Trong Nam, trước 30/4/1975 người thầy chưa hề bị xúc phạm như thế. Sau 30/4/1975, đi dạy học là một dằn vặt khổ sở đối với thầy vì cảm thấy mình hèn, không nhân cách. Mỗi ngày, ông thầy phải tranh đấu với chính mình, vật lộn với cái đầu của mình, phải tìm cách chiến thắng những tư tưởng bất đồng cứ ngo ngoe muốn ngóc đầu dậy để phản đối cái này cái kia. Có nhiều thứ để phản đối, để không đồng ý. Vai trò nhà văn, nhà giáo quả không xa nhau lắm ở chỗ biết nói sự thật. Xã hội phải tin vào người thầy và trả lại vai trò truyền đạt kiến thức và nhân phẩm.

Bộ mặt thứ ba của Sài Gòn sau Giải Phóng: bộ mặt của kẻ chiến thắng

Bên thắng cuộc diễn hành ngày 15 tháng 5 tại Sài Gòn. Nguồn: Spremberg, Sovfoto

Đường phố Sài Gòn, 1975.

Có cuộc diễn binh ăn mừng chiến thắng. Chiến thắng gì, ai chiến thắng ai? Đã nói rằng cuộc chiến này không có người thắng, kẻ thua. Vậy ăn mừng chiến thắng là bỉ mặt đối với người Sài Gòn. Người Sài Gòn muốn quên, còn họ muốn nhớ. Họ muốn phô trương sức mạnh, họ muốn người Sàigòn nhìn nhận thua cuộc. Họ muốn xác nhận một điều không cần xác nhận nữa. Và mỗi năm, họ tái diễn lại cảnh này.

Tôi tự hỏi khi thống nhất nước Đức thì dân chúng Tây Đức ứng xử thế nào, nhà cầm quyền Tây Đức đã hành xử ra sao? Đã bắt đi học tập? Đã đầy đi kinh tế mới? Đã tịch thu tài sản, nhà cửa dân Đông Đức? Đã truy diệt đốt phá sách vở bên Đông Đức? Đã bắt các nhà văn, nhà báo Đông Đức vào tù? Đã dựng lên những bức tường ô nhục? Đã gọi dân quân Đông Đức là bọn ngụy, bọn phản động? Đã xua đuổi người ta ra biển? Đã có bao nhiêu người dân Đông Đức phải trốn ra khỏi nước họ? Và một câu hỏi chót: Dân Tây Đức đã hy sinh bỏ ra bao nhiêu tỉ để thực hiện việc thống nhất nước Đức?

Các anh em đồng bào, những thanh niên trí thức từng du học, từng đi làm ở các nước Đông Âu, hãy làm nhân chứng viết lên điều này. Các anh đã thấy gì, nghĩ gì và so sánh gì khi nghĩ tới hoàn cảnh thống nhất đất nước sau 1975 so với nước Đức?

Bài học thống nhất nước Đức là bài học lớn mà người cộng sản khi nhìn lại đã không học được, chỉ vì việc thống nhất này xảy ra sau 1975. Nhưng ngay cho dù xảy ra trước 1975, vị tất đã học được gì? Bằng chứng là sự tan rã chế độ cộng sản Đông Âu, nào họ đã rút ra được bài học gì? Bộ mặt thứ ba này cho thấy một điều: Họ luôn luôn cư xử với người Sài Gòn như kẻ thắng cuộc, như kẻ đô hộ với người bị trị. Đó là một thứ thực dân kiểu mới.

Người ta thấy trên đường phố diễn hành những đại bác 130 ly của Xô Viết, hoả tiễn SAM 2 Xô Viết xuất phát từ Thủ Đô Hà Nội. Một lần nữa xác quyết rằng, đấy là thành quả chiến thắng của Hà Nội chứ không của một ai khác. Một thành quả mà Hà Nội đã trả một giá không rẻ. Trong Les gens de la C.I.A., 1980, Guérin đã cho biết một cán bộ cộng sản ở Bình Dương, vào năm 1963-1965, nhóm của ông này có cả thảy 75 người, đến ngày giải phóng, chỉ còn mình ông sống sót. “Des soixante-quinze membres des années 1963-1965, je suis le seul survivant”. Dương Thu Hương nhắc lại số học sinh trong 4 lớp Trung Học cùng thời với bà, sau chiến tranh, chỉ có hai người sống sót trở về.

Đó là cảnh mà một thi sĩ Trung Hoa đã ngao ngán viết: *“Nơi vó ngựa chiến đi qua, mười năm sau, cỏ chưa mọc và gió thổi còn mang mùi máu...”*

Theo một tài liệu Mỹ cho thấy từ 1961-1968, có 259.447 cán binh Cộng Sản bị giết và 389.171 bị thương cộng với khoảng 300.000 chết, nhưng không tìm được xác

Đó cũng là cảnh mà một chuyên gia người Mỹ, ông Keith Weller Taylor đã ngạc nhiên nhận xét về sức sống của người Việt Nam: Những chuyên gia về sự tồn tại.

Cảnh đó cũng được quay chiếu thành film We were soldiers. (Chúng ta đều là những người lính). Ở nơi đó, vị trung tá chỉ huy trước cảnh hoang địa với sự hy sinh của hơn 2 phần 3 đồng đội chỉ còn mỗi một điều an ủi: *“Cuối cùng thì những kẻ còn lại vẫn là những người chiến thắng.”*

Cuối cùng thì có thể nói là cả miền Nam phải học tập. Trẻ, già, lớn, bé, từ phường khóm đến trường học. Không miễn trừ cho bất cứ người nào.

27/5/1975, bộ mặt thứ tư của Sài Gòn sau Ngày Giải Phóng: Sự sợ hãi

Một bộ đội cộng sản trước thềm Quốc hội ở Saigon (30/4/1975). Nguồn: AFP/Getty Images

Đài phát thanh thành phố ra lệnh phải thu nộp tất cả các sách vở, báo chí, phim ảnh, tài liệu in ấn trước ngày 30 tháng Tư được coi là đồi trụy. Chỉ một lệnh này thôi đủ làm dân thành phố đau ruột. Nhà nào chả có sách vở, nhà nào mà chả có chữ nghĩa.

Hình như chế độ tạo cho mọi người dân "mặc cảm tội lỗi" đến làm gì cũng sợ. Làm việc gì, nói điều gì, phát biểu điều gì cũng phải dòm trước, dòm sau, uốn lưỡi bảy lần mới nói. Cái tâm trạng đó biến nhân cách con người thành thiếu trung thực, nghĩ một đằng làm một nẻo. Sống như thế kể là đáng buồn. Sợ bóng, sợ gió, sợ đủ thứ. Trước đây còn trẻ sợ ma, sợ người chết, nay bắt đầu sợ người sống. Nhất là sợ chế độ.

Chế độ mới quản lý con người bằng cách đẩy họ đến tâm trạng sợ hãi bằng cảnh cáo, bằng hù dọa, bằng học tập, bằng lý lịch, bằng bản tự kiểm mà biểu tượng là các vị công an phường khóm với những hình thức chế tài, kiểm soát, chế độ xin cho.

Như ở Ba Lan thời cộng sản, 65% dân chúng có hồ sơ của mật vụ Ba Lan. Thế thì sống luôn luôn trong sự sợ hãi và bất an thường trực. Thân phận lưu đầy ở đây là cảm thức mình là kẻ tội phạm. Cảm thức này phải sống trong lòng chế độ mới biết được. Mới đây, tôi về Việt Nam, ra Hà Nội, đến các khu vực "cấm thành" dọc theo đường Hoàng Diệu, khu Ba Đình, tự nhiên cảm giác bất an, lo sợ tự nhiên dấy lên trong tôi. Sau 30 năm trở lại, tưởng nó chết rồi; nó còn đó trong vô thức ngóc đầu trở lại. Tôi vội vã rời khỏi khu vực đó.

Đó là một thứ phong kiến kiểu cộng sản.

Cái khốn khổ dằn vặt con người không phải là đã phạm tội gì mà vận dụng hết cách như trí nhớ, sự khôn ngoan, trí thông minh nghĩ ra, tưởng tượng ra tội phạm.

Cái cảm nghiệm này đối với những người theo Thiên Chúa giáo thật sự không xa lạ gì. Khi còn nhỏ tuổi, người theo Thiên Chúa giáo cũng thường rơi vào mặc cảm mình lúc nào cũng tội lỗi, một ngày ít lắm cũng phạm tội đến 7 lần. Trẻ con mà có tội gì? Vậy mà mỗi tuần mỗi xưng tội. Mỗi tuần ngồi thần ra để đẻ ra tội, đẻ càng nhiều càng tốt. Có gì khác nhau giữa người Thiên Chúa giáo và người Cộng Sản?

Người miền Nam sinh ra ngờ vực, cái gì cũng có cảm giác mình bị lừa.

Chủ nhật 1/6/1975

Quân bài mạt chược cũng biết đóng kịch và người tử tế không còn nữa.

Đã một tháng trôi qua, đã có rất nhiều thay đổi. Mọi người đều cố gắng vận dụng khả năng thích ứng, sao cho thích hợp với hoàn cảnh mới. Thật cũng không dễ dàng gì. Trước 1975, tôi có thú giải trí xoa mạt chược cuối tuần. Đã một tháng hầu như quên lãng. Nay chợt nhớ lại. Thời gian như đã từ lâu chưa chơi lần nào.

Lần đầu tiên, tôi lén lút đi xoa mạt chược cho đỡ ghiền. Nhưng 160 quân bài mạt chược nay cũng phải mặc thêm bộ áo che chắn như người để khỏi gây ra tiếng động khi xoa bài. Chủ nhà đã nghĩ ra được sáng kiến đến lạ. Ông tốn kém đi mua một lốp săm xe đạp, cắt ra thành từng khúc vuông nhỏ, rộng nửa đốt ngón tay, rồi quấn ngoài quân mạt chược. Vì thế quân bài xoa va vào nhau không phát ra tiếng kêu, tránh cho hàng xóm khỏi nghe thấy. Nhưng từ nay, mỗi lần đánh quân bài ra, nó nhảy tưng tửng đến là buồn cười. Không ngờ, nó đóng kịch cũng hay.

Đi ra đi vô phải ra lần lượt từng người một để tránh sự dòm ngó của người chung quanh.

Niềm vui nho nhỏ, giải trí cũng đã sứt sẹo, mất vui.

Trên đường về nhà, từ chỗ đánh mạt chược ở khu Hàng Xanh, nhất là vùng Thị Nghè, đường Nguyễn Huệ, bờ sông Sài Gòn, người ta bán đủ thứ do ăn cắp, hôi của từ các kho hàng, các hãng xưởng. Có thể tìm thấy đủ thứ ở các nơi đó. Nạn con buôn chạy hàng, manh mún, nạn chợ đen, giá cả mỗi nơi mỗi khác thay đổi từng ngày. Hàng thùng thuốc lá của các hãng Bastos, hãng thuốc lá M.I.C., thùng bia của hãng B.G.I. được đem ra bán. Xăng được bán lẻ từng chai ở mọi chỗ với cái chai không được bày ra đường làm dấu hiệu. Xăng này do bộ đội bán ra, vì các cây xăng bị đóng cửa. Giá cả từ 1.000 đồng đến 2.000 đồng một chai.

Sau này, tôi cũng nhập vào dòng chảy buôn bán xuôi ngược này. Nhiều nguồn, nhiều cách buôn lắm. Tôi mua lại những chai thuốc viên Aspirine từ Hànội mang vào. Mua cả lố hàng 2, 3 chục ngàn viên. Tôi đem đến bán cho một hai cơ sở bào chế. Họ nghiền, tán thuốc Aspirine Hà Nội rồi cho máy chạy ép ra thuốc Aspro trong Nam, có vỉ nhựa bọc. Viên thuốc cứng nhắc, trình bầy đẹp, in ấn đẹp, viên thuốc không mềm nhũn như thuốc Hà Nội mà giá đắt gấp 3, 4 lần hơn. Chưa biết là có pha thêm bột không? Tôi đến mua lại thuốc đã làm lại cho một số hiệu thuốc quen và bán lại cho những người bán lẻ, có thể họ bán lại cho chính anh cán bộ đã bán Aspirine Hà Nội.

Thật là một vòng xoay đến buồn cười. Thật ra đó chỉ là vấn đề thương hiệu, vấn đề nhãn thuốc.

Nói chung, mọi người từ trong Nam đến ngoài Bắc đều "có vẻ tin tưởng" vào những sản phẩm trong Nam hơn. Thuốc ngoài Bắc, người ta gọi là "thuốc rởm". Đây là lúc người ta so sánh nhiều thứ lắm. Ngoài Bắc thế này, trong Nam thế kia. Mà bao giờ kẻ thắng trận cũng thành kẻ thua.

Tôi là người gốc Bắc, nhưng do sự tiếp xúc thường xuyên với người cán bộ, tôi cảm thấy tôi có chất Nam nhiều hơn chất Bắc. Chất Nam Kỳ làm tôi có cảm tưởng không giống chút nào với những người mới vô nữa. Tôi khác họ. Trước đây, có thể có kỳ thị Nam Bắc. Nay có thể có kỳ thị Bắc-Bắc, Bắc 54 với Bắc 75.

Nếu cần tổng kết một tháng trôi qua thì phải nói đã ló dạng nạn buôn bán, mánh mung, nạn chợ đen, tham nhũng, nạn chụp giựt lừa đảo bắt đầu. Một xã hội đen, một xã hội bên lề đã thành hình. Đó cũng là đặc trưng của Sài Gòn sau 30 tháng tư. Có những người trước đây tử tế như thế nay sinh gian tham, mánh mung, lừa đảo. Đã thấy xuất hiện những người tử tế không còn tử tế nữa. Người thật thà trở thành gian manh.

Người ăn nói trung thực trở thành nói láo khoét. Con người sống trung thực bắt đầu biết đóng kịch. Chủ nghĩa bất đắc dĩ đã sản sinh ra những người vợ trung chinh nay bắt đầu thay lòng đổi dạ. Học trò siêng năng trở thành lười biếng. Thanh niên ngưỡng vọng cao vời bắt đầu mất lý tưởng.

Đó là điều mà Dương Thu Hương cho là một nghịch lý, *"Một dân tộc dũng cảm biết bao trong chiến tranh và hèn mọn biết bao trong cuộc sống thời bình."*

Chiến tranh đã cướp đi tất cả những gì là cao quý, trong sáng chỉ còn để lại bọn khôn ngoan cơ hội, bọn trục lợi, bọn ăn may theo trình tự: Trong chiến tranh, người trẻ chết trước người già; người nghèo cùng khổ bán máu chết thay cho bọn giầu có quyền, có chức; người ít học chết thay cho bọn có học, chết thay cho bọn đầu cơ chính trị.

Người bắt đầu không ra người. Cái gì đã làm đổi thay cá tính con người như vậy. Những mánh khóe lừa đảo đủ loại ra đời mà không sách vở nào dạy hết được. Chính bản thân tôi cũng bị lừa vài lần đến đau điếng. Tại sao xã hội lại thay đổi như vậy? Trước đây, cũng không thiếu tầng lớp người nghèo xác xơ, tại sao cảnh đó lại không xảy ra?

Trục xuất Khâm sứ Toà thánh và hủy bỏ việc bổ nhiệm Giám Mục (GM) Nguyễn Văn Thuận làm phó Tổng GM (TGM)

Hồng Y Francois Xavier Nguyễn Văn Thuận (17/4/1928–16/9/2002) – Ảnh: associationofcatholicwomenbloggers

Trong thời gian này, có xảy ra vụ trục xuất Khâm sứ Toà Thánh và phản đối việc bổ nhiệm GM Nguyễn Văn Thuận làm phó Tổng GM có quyền thay thế. Việc trục xuất do sự phát động của một số 20 Linh mục (LM) cấp tiến Triều và Dòng, trong đó có LM Thanh Lãng, giáo sư đại học Văn Khoa.

Ngoài Thanh Lãng còn phải kể đến Nguyễn Quang Lãm, Vương Đình Bích, Trương Bá Cần, Trần Viết Thọ, Nguyễn Văn Trinh, Phan Khắc Từ, Hoàng Kim, Nguyễn Thới Hòa, Nguyễn Văn Huệ, Nguyễn Nghị, Nguyễn Ngọc Lan, Chân Tín, Huỳnh Công Minh, Nguyễn Thiện Toàn, Đinh Bình Định. Nhiều tin đồn và dư luận xôn xao và đã có xáo trộn trong đám giáo dân. Một nhóm sinh viên căng biểu ngữ trước tòa TGM Sài Gòn vào ngày 13/5/1975 phản đối việc bổ nhiệm GM Nguyễn Văn Thuận.

Theo như lời phỏng vấn ông Nguyễn Văn Hanh trên tờ Sàigòn Giải Phóng thì: "Do đó đã xảy ra xôn xao và xáo trộn, thậm chí có chết người trong cuộc xô xát đêm

3/6/1975, gần cầu Trương Minh Giảng". Phần LM Thanh Lãng, người cổ xúy cho việc này thì đã viết một bài: "Tạm tổng kết vụ Giám Mục Nguyễn Văn thuận". Nhân đó ông Nguyễn Văn Hanh đã không quên đề cao LM Thanh Lãng là: "là nhà văn và là nghiên cứu có tiếng là trí thức và ôn hoà..." Trong khi đó thì lại có một tiếng nói khác của LM Trần Du, đăng trên tờ Đứng Dậy, số 72, trang 46 như sau:

"Quyết định bắt Đức Giám Mục Nguyễn Văn Thuận rời Sài Gòn không thể thi hành được. Hai triệu dân công giáo không chấp nhận. Đức Giám Mục Nguyễn Văn Thuận không có quyền từ chức. Vậy thì chính quyền có thể giết ngài, có thể giết cả tôi, có thể bỏ tù Ngài hay bỏ tù tôi.. Nhưng không thể tự ý trục xuất Đức Giám Mục Nguyễn Văn Thuận ra khỏi Sài Gòn."

Phần TGM Nguyễn Văn Bình trong một lá thư gửi LM, tu sĩ, giáo dân ngày 7/6/1975 đã xác định:

– Việc bổ nhiệm là hợp với nhu cầu mục vụ
– Chính tôi đã đồng ý hoàn toàn việc bổ nhiệm này.
– Mấy tổ chức mệnh danh công giáo chỉ là thiểu số.
– Những tội danh gán buộc cho Khâm sứ Henri Lemaitre và TGM Nguyễn Văn Thuận hoàn toàn thất thiệt.
– Chấm dứt các chiến dịch bôi nhọ, vu cáo.
– Chận đứng các chiến dịch vận động phi pháp trục xuất TGM Nguyễn Văn Thuận.

Bất chấp kháng thư của TGM Nguyễn Văn Bình, hai tháng sau, ngày 15/8/1975, Ủy ban MTDTGP Tp. HCM và Ủy ban quân quản trình bày vụ TGM Nguyễn Văn Thuận tại Nhà hát thành phố (trụ sở Hạ Nghị Viện cũ), ông Phó chủ tịch Mai Chí Thọ tuyên bố: "đưa giám mục Nguyễn Văn Thuận về lại Nha Trang, vì Giám Mục Thuận được chuyển đến Sài Gòn không phù hợp với tình hình mới." Cũng trong ngày ấy, tức 15/8, Ủy Ban quân quản mời hai vị TGM Bình và Thuận đến "làm việc" tại dinh Thống Nhất (dinh Độc lập), giữ TGM Thuận lại, đưa xe bít bùng chở đi câu lưu tại Cây Vông, thuộc tỉnh Khánh Hoà, sau đó chuyển ra Bắc, bị tù 13 năm, trong đó có 9 năm biệt giam, cho tới ngày 23/11/1988.

Xin ghi lại đây mấy dòng nhật ký của TGM Nguyễn Văn Thuận.

"Ngày 1 tháng 12, năm 1976, lúc 9 giờ tối, bất thình lình, tôi bị gọi đi cùng với vài tù nhân khác. Chúng tôi bị xích người này với người kia từng hai người một và được đẩy lên xe cam nhông... Chúng tôi bị đưa lên tàu, chở ra miền Bắc – một cuộc hải hành dài 1.700 cây số. Dĩ nhiên trong điều kiện như một đàn súc vật người chen chúc, thiếu ánh sáng, thức ăn và không khí, nhưng đầy ắp những tiếng uất ức nói không nên lời. Trong 9 năm biệt giam cơ cực, có lúc tôi bị giam trong một xà lim không có cửa sổ. Có khi đèn điện bật sáng từ ngày này qua ngày khác. Trong thời gian, tôi bị biệt giam, tôi được giao cho 5 người canh gác. Họ thay phiên nhau luôn luôn có hai người ở với tôi... Khi tôi bị quản thúc

tại làng Giang Xá, cách Hà Nội khoảng 20 cây số, người canh giữ tôi là một tín hữu công giáo."

Vụ việc này xảy ra chỉ không đầy hai tháng sau khi "chỉ thị của Thủ Tướng Chính phủ về các hoạt động tôn giáo"

Thứ bảy, 7/6/1975, thân phận một nữ sinh viên tranh đấu trước 75

Cao Thị Quế Hương (196x-201x)

Trong giới sinh viên, nhiều người biết đến Cao thị Quế Hương như một người tranh đấu điển hình, nhất là trong giới Phật tử. Cuộc biểu tình, tuyệt thực nào mà không có cô. Ra tù, ra khám như chơi. Nổi tiếng tranh đấu như thế, chắc hẳn vào tù không khỏi bị các quản ngục làm nhục cách này, cách khác. Báo chí nhắc đến cô với ngưỡng phục vì lòng can đảm, vì nhiệt tình hăng say. Vào những giờ phút chót của VNCH thì cô vẫn đang ngồi tù ở Biên Hòa. Ở một nơi nào, trong một trại giam biệt lập, mà ít người biết.

Hôm nay, cô Cao Thị Quế Hương từ Đà Lạt về mỗi năm để làm giỗ cho anh Nguyễn Ngọc Phương và để gặp lại bạn bè tranh đấu thời trước. Cao thị Quế Hương là một khuôn mặt nổi bật trong giới sinh viên tranh đấu trước 1975. Nhắc lại cái thời kỳ ấy, có một số các bà, đặc biệt có chị Yến và một bà người Tàu chuyên nấu bếp ở chùa Ấn Quang Họ thường tổ chức nấu ăn, tiếp tế tương chao cho tù nhân ở nhà giam Tân Hiệp Biên Hoà. Đám giỗ Phương đã được tổ chức ở Tịnh Xá Ngọc Phương của cố ni sư trưởng Huỳnh Liên. Mỗi lần giỗ như thế thì có đông các ni sư, ni cô và các bà Sài Gòn tụ tập lại. Lẽ dĩ nhiên là thường ăn đồ chay.

Trong thời kỳ đó, toà án mặt trận vùng 3 chiến thuật xử lần thứ nhất tạm phóng thích khoảng 10 sinh viên, trong đó có cô Cao Thị Quế Hương, Nguyễn Ngọc Phương, tự Ba Triết, Dương Văn Đầy và Huỳnh Tấn Mẫm. Mẫm nguyên là chủ tịch Sinh Viên 1970, lãnh đạo thành đoàn. Tòa xử lần 2. Mẫm và Đầy và một sinh viên được thả, số còn lại bị giữ cho đến ngày được trao trả. Trừ Nguyễn Ngọc Phương.

Cuối năm 1972, Nguyễn Ngọc Phương và một số tù Chí Hoà nhịn ăn để chống lại đại tá Vệ, giám đốc nhà tù Chí Hoà. Phương đuối sức, được đưa vào bệnh viện Sài Gòn. Đến đầu 1973, Phương chết. Sau này Lê Văn Nuôi, chủ tịch thành đoàn, chủ bút báo Tuổi Trẻ thường nhắc lại kỷ niệm về Phương: Phương chưa kịp mừng Hiệp Định Hoà Bình ra đi thì đã mất.

Đám ma Phương được nhiều dân biểu, nghị sĩ đối lập như các dân biểu Kiều Mộng Thu, Phan Xuân Huy, Hồ Ngọc Nhuận v.v. đến nhà ở đường Cao Bá Nhạ phúng điếu. Sau đám tang Nguyễn Ngọc Phương, Cao Thị Quế Hương bị bắt lại và bị giam ở trại Chiêu Hồi Đức Tu Biên Hòa cho đến trước ngày giải phóng. Cao Thị Quế Hương trốn khỏi trại trước ngày giải phóng và ra ở nhà chị Dậu, một phụ nữ đấu tranh nổi tiếng ở Vũng Tàu, đến tháng 5-75 mới về lại Sài Gòn.

Cuộc đời của Cao Thị Quế Hương sau đó củng chìm lỉm vô danh như nhiều người khác. Cô về sống với mẹ ở Đà Lạt như một người quy ẩn. Nói quy ẩn cũng không đúng hẳn. Cô giữ chức chủ tịch Hội Liên Hiệp phụ nữ tỉnh Lâm Đồng, Đà Lạt.

Đó là những bóng người như những bóng đêm câm lặng nhường chỗ cho những bọn múa rối ra đời và sắp ra đời, tuỳ theo mỗi thời kỳ... Thoạt đầu là những trí thức yêu nước, sau này là trí thức hải ngoại tìm về v.v.

Đến có thể nói một điều chua chát như thế này. Rất nhiều người đã "nổi" nhờ chế độ độc tài Nguyễn Văn Thiệu miền Nam như: Cao thị Quế Hương, Huỳnh Tấn Mẫm, Lý Quý Chung, Ngô Công Đức, Hồ Ngọc Nhuận, các quý vị đi theo Mặt trận Giải phóng miền Nam (MTGPMN). Sau giải phóng, thay vì nổi thì họ chìm.

Sài Gòn của tin đồn thất thiệt

Nay thành phố giới nghiêm từ 10 giờ tối. Dù không có giới nghiêm thì cũng không ai muốn ra khỏi nhà vào cái giờ ấy. Có nhiều tiếng nổ lớn ở phía Bắc thành phố vào lúc 3 giờ... Có tiếng còi hụ của xe cứu hỏa, người ta đồn với nhau là tiếng nổ do Plastic gài vào xe của của bộ đội. Cũng có hai bộ đội bị đâm chết ngay cạnh rạp ciné Mini-Rex, đường Lê Lợi. Nhiều người còn kháo với nhau có mảnh giấy ghim trên ngực người chết ghi "chúng tôi không muốn cuộc cách Mạng của các ông." Thật sự thì đã có ai nhìn thấy mảnh giầy ghim trên ngực đó không? Chắc là không. Chỉ đồn, chỉ bịa, chỉ tưởng tượng đủ thứ. Tôi không tin có mảnh giấy đó.

Mảnh giấy đó chỉ nằm trong đầu người ta mà thôi.

Thay vì nghe đài phát thanh thì nay dân chúng đã có "Radio Catinat", mỗi ngày phát thanh tin đồn thất thiệt hai mươi bốn trên hai mươi bốn.

Sài Gòn không có thông tin, nên nẩy ra rất nhiều tin đồn để lấp chỗ trống đó. Càng cấm, tin đồn càng nhiều. Có những tin đồn đến hoang đường, đến không tưởng mà người ta vẫn khác nhau cho là thật. Tin đồn được tung ra từ các đám người đấm bóp thời cuộc, ngồi ở cà phê đầu đường tán dóc cho qua thì giờ.

Bà Ngô bá Thành trong một cuộc phỏng vấn đã nhận xét:

Ngô Bá Thanh xem diễn binh ngày 15/5/1975 ở Sài Gòn. Nguồn: ina.fr

"Radio Catinat là một lực lượng đáng kể ở thành phố Hồ Chí Minh. Nó vượt qua dễ dàng những phương tiện truyền thông chính thức của chúng tôi."

Hôm nay. Hôm nay là hôm nào? Hôm nào cũng được, miễn là ngày của chúng tôi. Một số đồng nghiệp trẻ tổ chức ăn với nhau tại nhà một cô giáo bên Khánh Hội.

Không khí đầm ấm, nhớ đời. Cuộc sống của chúng tôi chỉ có ý nghĩa thực sự ở những lúc này.

Chúng tôi gần nhau hơn, chia sẻ nhiều hơn, mặc dầu bữa nhậu dù cố gắng lắm cũng rất đạm bạc. Ăn xong, một số các em nữ giáo viên trẻ đàn hát nhạc cũ. Hát nhỏ thôi. Hát lén thôi. Nhưng chính ở chỗ hát lén mà nó đậm đà, mà nó cảm động. Ăn trộm, ăn vụng đã ngon, lần đầu tiên hát lén cũng thấy hay không thể chê được. Nhiều em gái, rơm rớm nước mắt. Chúng tôi chia tay, trong lòng ai cũng muốn có những bữa ăn như thế nữa.

Thứ ba, 10/6/1975, đại sứ Pháp Mérillon ra đi

Chuyến máy bay thứ ba ra nước ngài chở theo tất cả những nhà ngoại giao còn sót lại. Trong số này, có ông đại sứ Pháp Mérillon, nổi tiếng vào những câu chuyện giờ

thứ 25 của Sài Gòn. Ông ôm gói ra đi trong một tình trạng bị đối xử thật tồi tệ đối với đại diện một cường quốc như nước Pháp. Hà Nội hình như muốn khép tất cả các cánh cửa ra ngoài. Với sự ra đi của ông Đại Sứ Pháp... hầu như mọi liên lạc với thế giới tư bản bị cắt đứt. Hà Nội hình như muốn đóng cửa để dễ làm việc, giải quyết những chuyện nội bộ cho xong. Sau này, tại hải ngoại đã có cuốn sách dựng đứng việc Đại Sứ Mérillon thương lượng với chính quyền giải phóng về một giải pháp bị thất bại. Lại một chuyện hoang tưởng nữa, mất công ông Đại Sứ viết bài báo cải chính cũng không xong.

Thứ năm, 12/6/1975, trình diện học tập cải tạo

Quân nhân Việt Nam Cộng hoà trình diện đi "học tập cải tạo" – Ảnh/Nguồn: gdtsvnch.org

Ngày đánh dấu một thay đổi lớn với tất cả những nhân viên, sĩ quan trong chế độ cũ. Guồng máy chính trị chế độ bắt đầu chạy, bắt đầu xiết. Thông cáo cho hay, các sĩ quan và viên chức chính phủ cũ sẽ phải đi học tập cải tạo tối thiểu một tháng đối với Sĩ quan quân đội và cảnh sát ngụy, những người làm chính trị, dân biểu, bộ trưởng, nghị sĩ. Họ phải trình diện trong ngày mai và chỉ được mang theo quần áo mặc thay đổi và còn nói rõ mang theo 13.610 đồng để trả tiền ăn trong một tháng.

Đối với các Hạ sĩ quan trở xuống, chỉ phải trình diện học tập ba ngày. Tờ Sài Gòn Giải Phóng giải thích: "Họ có phần trách nhiệm của họ vì đã cầm súng đánh giặc cho kẻ thù, hoặc đã làm việc cho kẻ thù."

Chắc nhiều người nay ở Hải ngoại đã hẳn không quên được cái ngày lịch sử này đối với đời sống còn lại của họ.

Tôi gọi đó là ngày mà chính quyền dựng lên một bức tường ô nhục phân biệt giữa kẻ thắng, người thua. Sau 30 tháng Tư, nhiều bức tường ô nhục đã được dựng lên như thế.

Tiện nơi đây, xin trích dẫn những con số khác nhau về số những người đã phải đi học tập cải tạo. Dư luận dân chúng thì đưa ra con số là 80 vạn người tù học tập cải tạo. Năm 1976, P. de Beer đưa ra con số 200.000. J. Lacouture, vào tháng 5, 1976 đưa ra con số 300.000. Những người có khuynh hướng thân cộng sản thì đưa ra những con số như sau: Tháng tư, 1978, Chanda cho có 50.000, tháng tư 1978. RP. Paringaux cũng 50.000. tháng 6, 1979, F. Nivolon, trên tờ Le Figaro, thiên tả, đưa ra con số 50.000.

Trong truyện đi học tập, có một số cựu viên chức miền Nam đã được miễn như các trường hợp kể sau đây.

Trong Hồi ký không tên, Lý Quý Chung có ghi lại, khi ông nhận được một phong bì giao tận tay, nội dung: giao cho nguyên Tổng Trưởng Thông Tin, nguyên dân biểu đối lập ngụy quyền, Lý Quý Chung, thông báo được miễn học tập tập trung. Ký tên, Cao Đăng Chiếm. Phó chủ tịch Ủy Ban Quân Quản.

Khi nói rằng Lý Quý Chung được miễn học tập cải tạo tập trung thì có nghĩa là ông được miễn khỏi phải vào các trại tập trung như cô nhi viện Long Thành. Nhưng ông vẫn phải tham dự các khóa học tập tại chỗ, tổ chức nhiều nơi và nhiều ngày trong thành phố Sài Gòn lúc bấy giờ.

Chẳng hạn, hơn một ngàn giáo sư trung học cả công cả tư trong thành phố cũng được miễn đi học tập tập trung. Nhưng họ vẫn phải tham dự các khóa học tập ngắn ngày trong thời gian liên tiếp ba tuần lễ.
Một trường hợp điển hình khác là ông Lý Chánh Trung, đã từng được đưa vào bưng để tiếp xúc với những lãnh đạo MTGPMN. Khi giải phóng xong, dù sau nay dược là dân biểu, được tiếp tục giảng dạy ở Đại Học Văn Khoa. Ông vẫn phải tham dự các khóa học tập về chủ nghĩa Mác Lênin, không phải một vài tháng, mà kéo dài cả năm, có trao dổi, có làm bài, có chấm điểm.

Vậy thì bất cứ ai ở miền Nam, nếu không trực tiếp là đảng viên cộng sản, hay đã tham gia trực tiếp vào MTGPMN thì dù được miễn học tập cải tạo tập trung vẫn phải dự các lớp học tập tại chỗ. Đó có thể cũng là trường hợp của tướng Lê Văn Nghiêm và một số trí thức miền Nam khác.

Vì thế, việc miễn học tập tập trung cũng còn dành cho một số người khác như Dương Văn Ba, Đinh Văn Đệ, Phan Xuân Huy, Hồ Ngọc Nhuận, Ngô Công Đức, Đinh Xuân Dũng, Nguyễn Phúc Liên Bảo, Nguyễn Hữu Hiệp, Trần Bá Thành (cựu Tổng giám đốc Cảnh sát Sài Gòn, thời Tổng thống Ngô Đình Diệm) v.v.

Nhưng sau đó những người trên vẫn tham dự những buổi học tập diễn ra từ ngày 15/8 đến 22/8, do Tạ Bá Tòng hướng dẫn.

Bên cạnh đó, các ông Dương Văn Minh, Nguyễn Văn Huyền, Vũ Văn Mẫu, Trần Văn Hương là những trường hợp đặc biệt của đặc biệt. Bốn vị này thay vì đi học tập tại chỗ thì người ta gọi là những buổi trao đổi. Thật ra thì cũng là một thứ học tập, ở mức độ nhẹ nhàng và thoải mái thôi. Chỉ có khác là học ở Sài Gòn. Trong những buổi học tập này, cụ Hương là người hăng hái nhất, phát biểu cũng nhiều nhất.

Cuối cùng thì có thể nói là cả miền Nam phải học tập. Trẻ, già, lớn, bé, từ phường khóm đến trường học. Không miễn trừ cho bất cứ người nào.

Nhà nào cũng có người là sĩ quan phải đi học tập. Không sĩ quan thì ngụy quyền. Đâm ra nhà nào cũng có chuyện buồn, cũng có chuyện phải lo. Anh rể tôi, anh cột chèo đều phải đi cả. Các chị tôi đã hẳn buồn và lo lắm. Tôi làm sao không buồn theo.

Hài cốt của một người tù trại cải tạo. Hình chụp ở khu mộ, thôn Đa Lăng, tỉnh Yên Bái. Nguồn: ảnh của Vietnamese American Foundation (VAF) tháng 7 năm 2010

Cuối cùng cả miền Nam đều buồn.

Mẹ tôi không nói ra, nhưng có vẻ héo hắt đi. Đôi mắt hõm sâu thêm vì những đêm không ngủ. Nụ cười úa tàn không còn oan oang như trước nữa. Bố tôi thì bề ngoài thấy như vẫn vậy. Thói quen của mẹ dấu diếm những điều cho riêng mình đã thành tật. Do đó, nó khoét sâu vào tâm khảm, đục khoét cơ thể lúc nào không hay. Người cứ nhẹ đi như bấc. Có những buổi trưa bất ngờ sang thăm mẹ. Mẹ ngồi ngủ gục, ẻo lả một bên. Tôi ngỡ ngàng kinh ngạc, xót xa. Con rể đi học tập, con trai lang thang, lếch thếch ngoài Vũng Tàu tìm đường đi. Con cả ở ngoài bắc vẫn biệt tăm, vẫn mù mịt, không biết sống hay chết. Đã mấy chục năm rồi sao chưa về. Nỗi đau quá khứ trộn thêm nỗi lo hiện tại. Các con tứ tán. Mẹ vẫn không một lời ca thán. Mà mẹ biết trách ai bây giờ.

Chẳng bao lâu sau, mẹ từ giã cõi đời vì gánh nặng cuộc đời không gánh nổi.

Mẹ tôi chết. Không còn cách gì cản quyết tâm phải ra đi của tôi nữa. Đúng là mẹ tôi ép tôi phải ra đi.

Từ ngày Cách mạng vào đến giờ, tôi tự hỏi: đã có một ngày, đã có việc gì làm cho chúng tôi vui? Chưa. Chỉ có những chuyện buồn, hết chuyện nọ đến chuyện kia. Thế giới chia cách từ chỗ đó.

Hồ Ngọc Nhuận, Ngô Công Đức, Dương Văn Ba, và Lý Quý Chung. Nguồn DCVOnline tổng hợp.

Trong vấn đề đi học tập này, chắc cần phải nói thêm cho rõ. Có vài người trong chính quyền mới là các ông Năm Xuân, Mai Chí Thọ và ông Tạ Bá Tòng, Nguyễn Hộ, Võ Văn Kiệt, ông Sáu Ngọc, giám đốc công an thành phố rồi Sáu Đức, tỏ ra nới tay đối với một số trí thức miền Nam. Không có mấy ông này thì nhiều người cũng khốn khổ lắm. Theo ông Hồ Ngọc Nhuận, sau 30/4/75, lãnh đạo đã cho ông một đặc ân là lên danh sách những người được đi học tập cải tạo riêng. Ông Nhuận có kể trưởng hợp Dương Văn Ba bị lọt sổ (DVB). Can thiệp mấy cũng không được. Ông Tạ Bá Tòng thì cứ nhất định phải đưa DVB đi học tập. Đến phút chót, ông Tòng mới xét lại và miễn cho DVB khỏi đi học tập cải tạo tập trung. Có những anh đã được can thiệp như dân biểu Thạch Phen, đại uý quận trưởng, gốc Khmer hay Trần Ngọc Giao đã được miễn học tập tập trung... Nhưng về địa phương thì lại khác, bị bắt, rôi được thả, rồi cả hai ông đều chết. Không có ông Mai Chí Thọ thì ông Nguyễn Chức Sắc, chồng bà dân biểu Kiều Mộng Thu hay dân biểu Lê Tấn Trạng làm sao thoát cảnh tù đầy.

Cũng cần nhắc lại ở đây là thành ủy thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM) đã đánh giá khá tích cực ba thành phần sau đây sẽ là những yếu tố thuận lợi sau này trong việc xây dựng, tái thiết và phát triển miền Nam. Bỏ qua ba yếu tố này sẽ là những bất lợi bất cập gây trở ngại cho việc tái thiết và phát triển miền Nam.

Đó là 3 thành phần cơ hữu của chế độ cũ cần được đánh giá đúng mức: Người Việt gốc Hoa, viên chức và sĩ quan chế độ cũ và khối người Thiên Chúa giáo.

Rất tiếc, sự đối xử phân biệt với người Hoa cũng như việc trục xuất người Hoa ra khỏi Việt Nam, việc đánh tư sản mà phần lớn là người gốc Hoa, việc bắt viên chức cũng như sĩ quan đi học cải tạo lâu ngày đã đưa đến thảm cảnh "boat people" như mọi người đã thấy. Việc trục xuất khâm sứ toà thánh và các thừa sai ngoại quốc mà theo đề nghị của ông Nguyễn Cơ Thạch là nên duy trì tòa Đại sứ Hoa Kỳ để cho việc bang giao quốc tế không bị gián đoạn.

Nếu đề nghị của ông Nguyễn Cơ Thạch, một người có kinh nghiệm về những bang giao chính trị trên thế giới, được chấp nhận, thì đã hẳn có thể tránh được nhiều thảm họa cho đất nước.

Cơ hội xây dựng đất nước đã một lần để hụt tay.

"Nào ai tỉnh? Nào ai say? / Chí ta ta biết, lòng ta ta hay" – Thơ: Nguyễn Bá Trạc

Một chuyện vui kể lại. Gia đình tôi có dịp đón tiếp anh chị Kim, con nhà bác từ Hà Nội vào. Anh chị cũng hiền lắm. Hình như cũng không được khá giả gì. Anh có cô con gái là nữ ca sĩ nổi tiếng miền Bắc lúc bấy giờ. Giọng cháu lanh lảnh, thánh thót, sắc cạnh, cao vút, nhưng không truyền cảm lắm. Nghe vẫn chưa quen, thấy thế nào ấy. Thấy hay, nhưng vẫn không cảm được. Cho cái gì, anh chị cũng nhận mang về, tất cả chỉ là đồ cũ. Tôi có chai rượu Black and White để dành, nhân dịp đó mang ra đãi anh. Hình như chỉ qua chầu rượu thứ hai, anh đã say mèm. Say rồi, anh chả giữ ý tứ, chả rào trước đón sau, chả nói theo bài bản nữa như lúc mới đến. Anh lộ nguyên hình hài là anh, con người thật. Anh chửi hăng quá, chửi cho đã như thể chưa bao giờ có dịp để chửi như thế, như thể đã nhịn nhiều năm. Anh chửi những nhân vật đời thường anh chỉ biết tụng niệm. Xin đổi câu thơ này ra để tặng anh.

"Sống mình không được nói,
Chết mới được ra lời."

Anh không chết, nhưng rượu vào làm anh chết giả và lúc đó anh mới sống thật với lòng mình. Tôi chỉ buồn cười. Cũng thương anh rồi dìu anh đi ngủ. Chị ấy thì sáng hôm sau có vẻ rất băn khoăn khổ sở về bữa rượu hôm trước. Tôi thì thấy thường quá, say nói lăng nhăng ai chấp làm gì. Từ đó, anh chị không bao giờ vào chơi nữa. Thật đáng tiếc.

12 tháng 6, 1975. Mỹ gửi đến tòa Đại sứ Việt Nam một thông điệp

Thông điệp này do sứ quán Mỹ ở Paris gửi đến sứ quán của Việt Nam ở Paris:

"Về nguyên tắc, Mỹ không thù hận gì Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà (VNDCCH). Đề nghị trên cơ sở đó tiến hành bất cứ quan hệ nào giữa hai bên. Mỹ sẵn sàng nghe bất cứ gợi ý nào mà phía VNDCCH có thể muốn đưa ra."

Tòa Đại sứ Mỹ ở Paris

Sau đó có buổi họp giữa ta và Mỹ, cấp bí thư thứ nhất ngày 10/07, giữa ông Đỗ Thanh và Pratt chính yếu bàn về vấn đề MIA. Mỹ chấp nhận Việt Nam vào LHQ, Mỹ có thể đóng góp khôi phục lại Việt Nam bằng cách phát triển buôn bán, hợp tác kinh tế.

Và theo ông Trần Quang Cơ, nguyên thứ trưởng ngoại giao Công Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam (CHXHCNVN), "năm 1977 ta đã có đủ khả năng để ta bình thường hóa quan hệ với Mỹ, nhưng ta đã bỏ qua." Thật là đáng tiếc.

Thứ bảy 14 tháng 6, 1975, thay đổi giờ thay đổi đời

Kể từ sáng nay, giờ Hà Nội (GMT-7) thay thế chính thức cho giờ ở Sài Gòn (GMT- 8). Đây là một thay đổi duy nhất mà người Sài Gòn không ai để ý tới. Chuyện thay đổi cả đời người còn chưa lý tới, một giờ thì nhằm nhò gì. Bây giờ là giờ của cách mạng hiểu theo nghĩa nào cũng đúng cả: Giờ của lịch sử, giờ của người chiến thắng.

Chỉ có kẻ thua trận là không có giờ và dĩ nhiên không có cả tương lai nữa.

Gia đình tôi lại có dịp tiếp đón một ông chú bên nhà vợ. Mọi người gọi là chú Tiến. Nghe nói, hình như chú là thứ trưởng bộ kinh tế thì phải. Tội nghiệp chú, các bà cô vợ tôi được dịp chửi rủa xả láng, nói bóng nói gió, chê bai đủ thứ. Chú chỉ cười. Chú chả thèm xin bất cứ thứ gì, có cho chắc cũng không lấy. Chú giầu chăng? Phần tôi, phải nhận tôi quý mến chú, dù ông chỉ hỏi thăm tôi một hai câu.

Giống anh chị Kim, ông chỉ tới thăm một lần và không bao giờ trở lại.

Dù sao, có bà con ở phía cách mạng cũng lợi, vì có thể chửi mà không sợ đi tù.

Thứ ba, 17 tháng 6, 1975, tất cả các ngân hàng tư nhân đều bị đóng cửa.

Tất cả tài sản và tiền của các ngân hàng đều phải chuyển giao về ngân hàng quốc gia Việt Nam. Tất cả các hãng xưởng, nhất là của người Pháp đều rơi vào tình trạng tê liệt không hoạt động được. Đó là các hãng Citroen, các đồn điền cao su, các hãng nước ngọt, v.v. Họ phải chuyển giao hãng xưởng, tài sản tư nhân phải bán, ra đi với hai tay trắng. Lời hứa của tướng Trần Văn Trà, ủy ban quân quản thành phố vào ngày 8 tháng năm trước đại diện 120 đại diện báo chí ngoại quốc không còn ai nhắc tới nữa: *"tất cả các tài sản của người ngoại quốc sẽ được bảo đảm tôn trọng."* Theo ông Duchemin đã được Mai Văn Bộ trấn an: *"Người Pháp cứ việc yên tâm ở lại làm ăn."*

Cái mà chính phủ nhắm tới là Người Tầu đang nắm giữ việc thương mại, buôn bán ở Chợ lớn. Nhưng chính phủ còn chưa ra tay. Mặc dầu vậy, những người Tầu có tiền của cũng đã chuẩn bị trong tay một giấy thông hành Đài Loan rồi.

Đừng quên rằng, sau những người Tàu Chợ Lớn, còn có cả một nước Tầu đứng sau họ.

Thứ bảy 21 tháng 6, 1975, giáo dục dưới mái trường XHCN

1 tháng 5, 1975: quân nhân VNCH thay thường phục bỏ lại vũ khi sau cổng trường đại học Vạn Hạnh. Nguôn: Claudia Krich

Ngoài các trường công đã được hoạt động ngay những ngày đầu giải phóng, nay một số trường tư và trường chuyên môn dạy nghề được phép mở cửa, hoạt động trở lại. Đây là cái cửa mở đầu tiên được mở ra. Nhưng coi chừng, cửa chỉ mở hờ. Trường Regina Pacis nay không còn dạy giáo lý hay đọc kinh mà thay vào đó là những bài hát ca tụng Bác Hồ.

Các trường đại học cũng mở cửa lại, nhưng chưa có chính thức giảng dạy. Các chức Viện trưởng, khoa trưởng đều từ ngoài Bắc vào nắm giữ. Chuyên với hồng bắt đầu từ đây. Đây là keo thử thách nữa về sự phân biệt thế nào là chuyên, là hồng.

Đất nước tiến lên hay thụt lùi cũng từ chỗ này.

Lại có vụ ám sát giết hai bộ đội sáng nay ở đường Trần Hưng Đạo. Họ bị cứa đứt cổ. Chẳng biết là thật hay giả. Dù sao, những tin tức kiểu đó cũng là món ăn giải trí và bổ đưỡng cho những kẻ thua trận.

Các giáo sư tuần tự đến trường đều đặn. Không bảo nhau mà trong trường chia ra phe phái rõ ràng không có quy ước và không có giới tuyến. Anh Hiệu trưởng cu ky một mình. Anh kín đáo quá. Hiệu phó lăng xăng vẫn không che đậy hết cái gốc tư sản của anh. Mọi việc giao tiếp, xử lý, hình như anh đại diện hiệu trưởng lo liệu. Một anh trẻ tên Hùng, đang là đoàn viên, rất gương mẫu, rất kỷ luật, rất khe khắt với chính mình và đồng nghiệp. Con mắt có vẻ soi mói mọi người, mọi chỗ. Anh cũng cu ky một mình theo cách của anh. Sau này, anh tình nguyện đi lính sang Campuchia. Anh đã không có cơ hội trở về. Cùng lắm anh có Hương, một đoàn viên khác là bạn đồng hành. Nhưng tuy không nói ra người ta vẫn đọc được tâm sự ẩn kín của Hương. Ánh mắt lúc nào cũng gợi buồn, sự cố gắng đến mệt mỏi, nụ cười gượng gạo. Hoá ra, số phận Hương có thể còn khổ gấp đôi lần những người bạn đồng nghiệp. Một số nữ giáo viên lớn tuổi mà có thể chồng con đi học tập, họ làm việc, tuân thủ như cái máy không hồn. Một cuộc sống bất đắc dĩ. Một cuộc sống mơ về một cuộc sống ở một nơi nào khác.

Đa số giáo viên trẻ còn vui đùa hồn nhiên họp thành một đám. Hố thẳm rơi của những người cùng thân phận. Nhiều tình cảm nẩy nở giữa họ do cùng tâm trạng, cùng hoàn cảnh, cùng suy nghĩ. Ít lắm, có vài đồng nghiệp trẻ mà nhen nhúm quý mến nhau hết mực, trân trọng hết mực, bảo vệ nhau hết mực, cho mãi đến về sau này.

Điều mà người ta không hề có, điều mà người ta không có dịp để sống trong những thời gian trước 75.

Thứ sáu 27 tháng 6, 1975, các tin đồn mỗi ngày mỗi nhiều.

Có bốn bộ đội canh gác ở ngay trong thư viện quốc gia bị giết. Hai bị đâm chết, hai bị cắt cổ. Trong ngày, nhiều tiếng nổ lớn được nghe thấy từ phía Tân Sơn Nhứt. Hai thường dân cưỡi Honda bị bắn hạ trước cửa toà lãnh sự Pháp vào lúc 4 giờ. Đến 20 giờ tối, hai người đi trên xe Honda ở góc Phan Thanh Giản, Phan đình Phùng bắn chết ba bộ đội.

Tin đồn như thức ăn hằng ngày của dân Sài Gòn.

10, tháng 7, 1975, tờ báo "Công giáo và dân tộc", tiếng nói của chính quyền.

Sau đúng 10 tuần lễ, một tờ báo công giáo được xuất bản:

Báo CGvDT trên mạng (2016). Nguồn: OntheNet

Tờ Công giáo và Dân tộc do nhóm Trương Bá Cần, hay nói ngược lại là Trần Bá Cường, Vương Đình Bích, Phan KhắcTừ, Huỳnh Công Minh điều hành. Họ là người của Cộng sản. Xin ghi lại đây lời của Vương Đình Bích:

"Đảng Cộng Sản đã gây dựng 4 người chúng tôi làm đầu não mọi hoạt động của đảng trong giới Công giáo."

Vương Đình Bích

Phần Huỳnh Công Minh, khi được chọn làm đại biểu Quốc Hội đã phát thệ, "Phần tôi, tôi nguyện suốt đời phục vụ."

Trong một bài viết trên Tin nhà, số 43, 2000. Nguyễn Hữu Tấn Đức gọi bọn bốn ông này là "Prêtres et commissaires". Linh mục và cán bộ. Thật ra tiền thân của nó là từ một tờ báo Công Gíao và Dân Tộc (CGDT) ở giáo xứ Paris, từ 69-75 do ông Nguyễn Đình Thi đứng đầu. Nó có mặt từ đây cũng là do tiền của Nguyễn Đình Thi tài trợ lúc ban đầu. Tất cả 4 người trên đều có dính dáng, liên lạc hay hoạt động với chế độ cộng sản từ trước. Tờ báo chỉ là nối kết những tổ chức tôn giáo nhà nước như trước đây ở Hànội. Chẳng hạn, ngoài Bắc có tổ chức với cái tên rất dài là: Ủy Ban Liên lạc Toàn quốc những người Việt Nam yêu tổ quốc, yêu hoà bình (UBLLCGTQ) Tờ báo CGDT ở Sài Gòn tọa lạc trên một toà nhà ba tầng gồm 50 nhân viên, trong đó có một vài tu sĩ. Vốn liếng tài trợ tờ báo là những hợp tác xã, cơ sở kinh doanh được nhà nước tài trợ như xí nghiệp làm bút bi, quạt trần, khách sạn Đại Kết, công ty Tinh Hoa, trường ngoại ngữ Nguyễn Trường Tộ, trường dạy nghề và máy vi tính Bạch Đằng..

Cho đến nay (2016), tờ báo vẫn còn hoạt động đều đặn. Có lẽ đây là tờ báo duy nhất được sinh ra từ sau giải phóng và tồn tại lâu dài như vậy. Nó không thể chết, vì nếu nó chết thì cái đã làm nên nó chắc hẳn cũng không còn nữa. Vì có tính cách chính thức như tiếng nói của chính quyền nên nhiều người nghi kỵ và dè dặt. Người dân có cái nhạy cảm và dị ứng với cái gì chính thức, cái thuộc công quyền. Trước

đây, các tờ Chỉ Đạo, Cách Mạng Quốc Gia cũng nhận được sự rẻ rúng của dư luận quần chúng. Đây là cái bình phong che chắn cho chế độ. Sau này, chính nội bộ của họ cũng tố cáo nhau như trường hợp giữa ông Nguyễn Đình Đầu và ông Trần Bá Cường (Trương Bá Cần viết lộn ngược). Ông Vương Đình Bích thì đã viết thư hạch hỏi ông Phan KhắcTừ về tội lem nhem tiền bạc, về tổ chức, về chuyện một vợ hai con của ông. Tiền bạc vốn tài trợ ngoại quốc khoảng 150 ngàn Mỹ kim. Vốn vay để thêm thu nhập cho tờ CGDT như ở trên đã nhắc tới. Ông Bích hỏi ông Từ tiền lời lãi do xí nghiệp làm bút bi, quạt trần, đỡ đầu cho công ty Tinh Hoa, vay vốn hai tỉ để lập nhà máy may và trồng 33 mẫu cao su, rồi đầu tư với công ty Singapore, đầu tư khách sạn Đại Kết, trường ngoại ngữ Nguyễn Trường Tộ, trường dạy nghề may và trường dạy vi tính Bạch Đằng là bao nhiêu, tiền đó bây giờ ở đâu. Tất cả đều do ông Từ đừng tên. Làm sao người dân biết được những chuyện làm ăn đó. Thì cũng do chính họ tố giác nhau mà dân mới biết được.

Nhưng chuyện lem nhem của các ông thì có liên quan gì đến chính quyền, miễn là tiếng nói của các ông vẫn theo một điệu nhạc đã sọan sẵn, bài bản được dàn dựng.

Sau này, GM Nguyễn Minh Nhật, chủ tịch Hội đồng Giám mục (HĐGM) Việt Nam đã trả lời phỏng vấn trên tờ Églises d'Asie là *"người Thiên Chúa giáo hết tin tưởng vào Ủy Ban Đoàn Kết Công Giáo (UBĐKCG) và tờ báo Công giáo và Dân tộc."* Câu trả lời như thế có thể bị hiểu lầm là trước đây người ta vẫn tin, bây giờ mới hết tin.

Thứ tư mồng 9 tháng 7, 1975, vẫn lại những phụ nữ có chồng đi học tập

Có một nhóm phụ nữ có chồng đi trình diện học tập cải tạo đã tụ tập trước dinh Độc Lập cũ. Họ đòi hỏi cho biết tin tức về chồng con của họ. Bộ đội đã đến giải tán. Có những tin đồn cho biết, có 4 xe nhà binh chở bọn họ bị giết trên đường đi. Chế độ càng bưng bít, tin đồn càng nhiều. Sự lo sợ càng lúc càng gia tăng. Người ta bắt đầu đặt ra nhiều dấu hỏi về số phận những người đi học tập này.

Sau này, vào năm 1979, Việt Trần đã nhắc lại điều ấy trong cuốn sách của ông, *"Vietnam: J'ai choisi l'exil"*, Paris, Edition du Seuil, 1979.

"Hai chị tôi cũng nằm trong số những người đàn bà bất hạnh trên. Anh rể tôi, một sĩ quan đại uý an ninh quân đội. Một thứ sĩ quan bàn giấy mà suốt đời chỉ là đại uý. Chưa hề bao giờ biết bắn súng. Vậy mà anh đi biền biệt ra Bắc hơn mười năm sau mới trở về. Chị lớn tôi, một nách 7 đứa con, hai đứa lớn nhất còn ngồi ghế đại học, đứa út chập chững vào trung học. Chị nhỏ cũng không thua, 6 đứa. Gia đình chị lớn trước đây sống bương chải nhờ có thêm hiệu hớt tóc ở đường Nguyễn Thiện Thuật. Cuộc sống đạm bạc qua ngày, chắt chiu và hà tiện để nuôi các con ra người. Chị tôi cùng lắm là loại đàn bà đảm đang, khéo thu vén như nhiều người khác. Nhưng nay chồng đi học tập. Gánh nặng đè trên hai vai các chị. Bỗng chốc hai chị tôi trở thành những người đàn bà phi thường. Một chị buôn bán kem. Một chị xông xáo, hàng gì cũng buôn, buôn đủ thứ. Đã hai lần, hễ cứ buôn bán có tiền là "xuất cảng" quẳng mấy đứa nhỏ ra biển. Hết lớp này đến lớp kia như lên cơn

dồng. Hai lớp đã quẳng chúng ra biển đều thoát và không bị hãm hiếp. Nỗi lo, nỗi mừng cứ như sóng dồi. Các chị tôi như mê, như say điên cuồng không còn biết sợ là gì. Tôi sang trước, năn nỉ, lạy van các chị đừng cho các cháu đi nữa. Vẫn đi. Đi là đi. Đi xong tất cả chừng nấy đứa thì chị nào chị nấy như cái khăn ướt vắt khô nước, cạn kiệt. Chị nhỏ tuổi gục xuống như cây chuối bị phạng ngang lưng như mẹ tôi trước đây, chưa kịp đi đoàn tụ. Bên này, tôi tức tưởi khóc lén một mình. Chị lớn vừa sang ít lâu, gục theo không kèn, không trống. Gục xuống vì công việc đã hoàn tất. Mission accomplie.

In memoriam những dòng này cho hai chị tôi. Những người đàn bà bất hạnh trong một đất nước mà trời đất nổi cơn gió bụi, mà nước mắt như mưa sa, mà lòng người độc ác vô tận, mà hận oán như trời đất bao la.

Dù sao thì các anh rể tôi cũng may mắn hơn nhiều người đi học tập khác. Tôi có người bạn, anh Nguyễn Thanh Ty, anh nguyên là giáo sư biệt phái nên phải đi học tập. Mới đây anh có viết một cuốn sách và gửi tặng cho tôi đọc: Trong lao tù, CS, Trại Đá Bàn và A.30. Mấy tháng sau ngày đi học tập, anh đã nhận được thư vợ viết như sau: Nếu những ngày tới, em không còn cách nào kiếm được gạo nuôi con nữa thì mẹ con em sẽ cùng uống thuốc chuột chết cho xong. Em và các con đã khổ quá rồi. Nỗi bất hạnh của anh không dừng ở đó, sau này anh biết vợ anh đã bỏ lại các con cho bà nội để tìm một bến đậu khác. Nào có thể trách ai bây giờ."

Việt Trần, *"Vietnam: J'ai choisi l'exil"*, Paris, Edition du Seuil, 1979

Một trích dẫn cuối cùng:

"Hơn hai mươi năm làm vợ lính thời chiến, 13 năm vợ tù cải tạo của thời bình, là người con gái ở miền quê Bàu Trai, tôi có làm gì đâu mà suốt đời chỉ sống với nước mắt."

Người Bàu Trai, *"Vợ lính thời chinh chiến"*, tháng tư 2004

Phụ nữ và trẻ em Bàu Trai co rúm người dưới một con kinh ngập bùn để tránh hỏa lực dữ dội của VC vào ngày 1 tháng 1 năm 1966. Các binh sĩ Dù thuộc Lữ đoàn 173 Không kỵ (hậu cảnh) đã hộ tống những người dân này qua một loạt cuộc chạm súng trong cuộc tấn công của Mỹ vào thành lũy của VC tại Bàu Trai , cách Saigon khoảng 20 Km về phía tây.
Nguồn: Horst Faas/AP

Qua những câu truyện kể trên, hễ mà một chính quyền hảnh dân, làm dân khổ thì ta sẽ xếp hàng về phía những người cùng thân phận hay đứng về phía kẻ có quyền lực. Sự chọn lựa hẳn đã là rõ.

Một cảnh đời khác đang vẽ ra...

Citroën Sài Gòn sau 1975 cũng đổi đời –
Nguồn: https://baomoi.com

Trong khi đó thì theo tin hãng France-presse cho biết, ở Hà Nội nay có nhiều xe Honda từ Sài Gòn chạy trên đường phố. Xe gắn máy dần thế chỗ cho xe đạp. Một nếp sống mới đang thành hình. Người ta còn thấy nhiều loại nước uống sản xuất bởi hãng B.G.I. cũng được bầy bán ở đây. Bát nước chè xanh nay thay thế bằng ly nước xã xị hiệu Con Cọp.

Sài Gòn thì như một thành phố bị chiếm đóng và có nạn hôi của những người thua cuộc để khuân về Hà Nội. Nhiều nhất là salon, tủ lạnh, quạt máy, máy hát, vải vóc, thuốc tây và ngay cả bột giặt. Nghĩa là tất cả những gì ở Hà Nội không có. Những chiếc xe nhà binh chở lính vào thì nay đầy nhóc những món hàng của kẻ thua cuộc để lại. Một cuộc vơ vét thẳng tay và khá trắng trợn.

Hãng giấy Cogido có 8.000 tấn giấy trong kho đã được lệnh chuyển ra Bắc. Tất cả những xe hơi mới của hãng Citroen, Renault, Peugeot cũng được lệnh chở ra Bắc. Hãng Engineco, có 165 xe được tân trang cũng chờ để được chở ra Bắc. Cách mạng bị mang tiếng nhiều về vấn đề này lắm. Những lời mỉa mai, bóng gió không thiếu qua cái câu chẳng thơm tho gì, "Miền Nam nhận họ, miền Bắc nhận hàng."
Hạt gạo miền Nam đã thiếu hụt nay lại phải cắn chia đôi, chia ba cho miền Bắc.

11 tháng 7, 1975, Tướng Trần Văn Trà: Mắt xích cuối cùng của cánh miền Nam

Tướng Trà, tác giả cuốn sách "Kết thúc chiến tranh 30 năm", bị gọi ra Bắc để trả lời và trình bày về những rối ren, về tình trạng an ninh và nhất là tình trạng tham nhũng hối lộ. Vai trò của ông và mặt trận có dấu hiệu không còn nữa.

Cho đến lúc này, nạn tham nhũng trong thành phần cán bộ lãnh đạo, trong chính quyền bắt đâu lộ dạng. Và kể từ đó đến gần 30 năm, và nay đã hơn 40 năm vẫn không có dấu hiệu gì có sự cải tiến. Đã có bao nhiêu nghị quyết? đã có bao nhiêu lần tuyên bố cương quyết diệt trừ tham nhũng?

Ở một nước Tự do thì người dân sẽ có cảm tưởng chính quyền coi thường dân chúng. Có thể thế được chăng? Có thể kéo dài mãi chăng?

11 tháng 8, 1975, tờ Tin Sáng với nhóm cựu dân biểu đối lập thời VNCH

nhựt báo **tin sáng**

BỘ MỚI SỐ 116 ☆ CHỦ NHẬT 21-12-75 ☆ 12 TRANG 10xu

Chủ nhiệm : NGÔ-CÔNG-ĐỨC

TÒA SOẠN : 65 BÙI THỊ XUÂN SAIGON 2 ĐT : 99.653 — 98.206

BÁO CÁO CỦA

CHỦ TỊCH NGUYỄN HỮU THỌ

tại Hội nghị Đại biểu nhân dân miền Nam Việt Nam họp từ ngày 20 đến 22-12-1975

Thưa Đoàn Chủ tịch,
Thưa các vị và các đồng chí,
Hôm nay chúng ta họp Hội nghị Đại biểu nhân dân Miền Nam Việt Nam để nghe báo cáo và phê chuẩn kết quả Hội nghị Hiệp thương chính trị giữa hai miền Nam Bắc nước ta bàn về vấn đề thống nhất nước nhà về mặt Nhà Nước. Đây là một vấn đề lớn quan hệ đến vận mệnh Tổ quốc và tình cảm dân tộc của nhân dân ta.

Thật là có ý nghĩa khi chúng ta họp Hội nghị Đại biểu nhân dân miền Nam Việt Nam đúng vào dịp kỷ niệm 15 năm ngày thành lập Mặt trận dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, ngày mà sau thắng lợi của phong trào "đồng khởi" năm 1959 và 1960, đại biểu các tầng lớp nhân dân, các dân tộc và tôn giáo, các chính đảng và đoàn thể trong toàn miền Nam Việt Nam đã họp đại hội bí mật ở căn cứ trong vùng giải phóng, quyết định thành lập Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, thông qua tuyên ngôn và chương trình hành động của Mặt trận. Từ đó đến nay 15 năm đã trôi qua. Trong khoảng thời gian lịch sử ngắn nghỉ biết bao biến đổi lớn lao đã ra trên đất nước chúng ta...

(Xem tiếp trang...)

THƯỢNG TƯỚNG TRẦN VĂN TRÀ DỰ BUỔI CHIÊU ĐÃI CỦA HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH 20-12 (TS).— Thượng Tướng Trần Văn Trà, Chủ Tịch Ủy Ban Quân Quản Thành phố Hồ Chí Minh, chiều nay đã ngỏ lời chúc tụng toàn thể Giáo Dân Thiên Chúa Giáo được hạnh phúc trong mùa Giáng Sinh đầu tiên của một nước VN hòa bình.

Thượng Tướng Trần Văn Trà phát biểu tại buổi chiêu đãi của Hội Đồng Giám Mục Công Giáo VN rằng ông "mong toàn thể Giáo Dân tham gia các công tác sản xuất cũng như đóng góp sức lực vào việc xây dựng một nước VN

ĐOÀN CHỦ TỊCH HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU NHÂN DÂN MIỀN NAM VIỆT NAM

1) ĐOÀN CHỦ TỊCH

1) Ông Phạm Hùng, Ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng Lao động Việt Nam, Bí thư Đảng bộ miền Nam, Đại diện Đảng trong Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, Trưởng Đoàn Đại biểu miền Nam, tham dự Hội nghị Hiệp thương Chính trị Thống nhất Tổ quốc.

2) Luật sư Nguyễn Hữu Thọ, Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng Cố vấn Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

3) Kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát, Chủ tịch Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Phó Chủ tịch Đoàn Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Ủy ban trung ương Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.

4) Luật sư Trịnh Đình Thảo, Chủ tịch Ủy ban trung ương Liên minh các Lực lượng dân tộc dân chủ và hòa bình Việt Nam, Phó Chủ tịch Hội đồng Cố vấn Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

5) Ông Trần Nam Trung, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Chính phủ cách

Tin Sáng, 21/12/1975. Nguồn: OntheNet

Một tờ báo tư nhân đầu tiên đã được phép xuất bản. Tờ Tin Sáng mà một số người đứng đầu trước đây đều là những dân biểu đối lập trong chính quyền Ngụy. Đó là các ông Ngô Công Đức, Lý Quý Chung, Hồ Ngọc Nhuận, Nguyễn Hữu Hiệp, Hồ Ngọc Cứ, Nguyễn Văn Bình, Hoàng Ngọc Biên, Trương Lộc, Phan Ba, Dương văn Tòng.

Lý Quý Chung tin tưởng rằng với sự có mặt của tờ Tin Sáng cho thấy có sự hợp tác giữa chính quyền mới và những người trí thức chế độ cũ. Ông còn nói thêm, xưa làm báo như thể những người bửa củi, còn bây giờ làm báo như một người thợ nề xây cất.

Theo những người chủ trương tờ báo, họ hãnh diện đây là tờ báo duy nhất không phải Cộng Sản trong lòng một chế độ Cộng Sản. Tờ báo tồn tại được bao lâu? Đó là câu hỏi chưa có câu trả lời. Trong le Nouvel Observateur, mồng 4 tháng 8, 1975, Jean Lacouture viết:

"Ngô Công Đức n'est pas un conformiste. Le revoici à pied d'oeuvre. On verra dans la marge de liberté d'expression qui lui sera laissée un test décisif de L'esprit démocratique du nouveau régime."

Jean Lacouture, Nouvel Observateur, 4 tháng 8, 1975,

Năm năm sau N. Chomsky trong "Guerre en Asie" viết:

"Cinq années se sont passées. Le Tin Sáng de Ngô Công Đức et ses amis parait toujours. Le test est il positif?"

N. Chomsky, "Guerre en Asie"

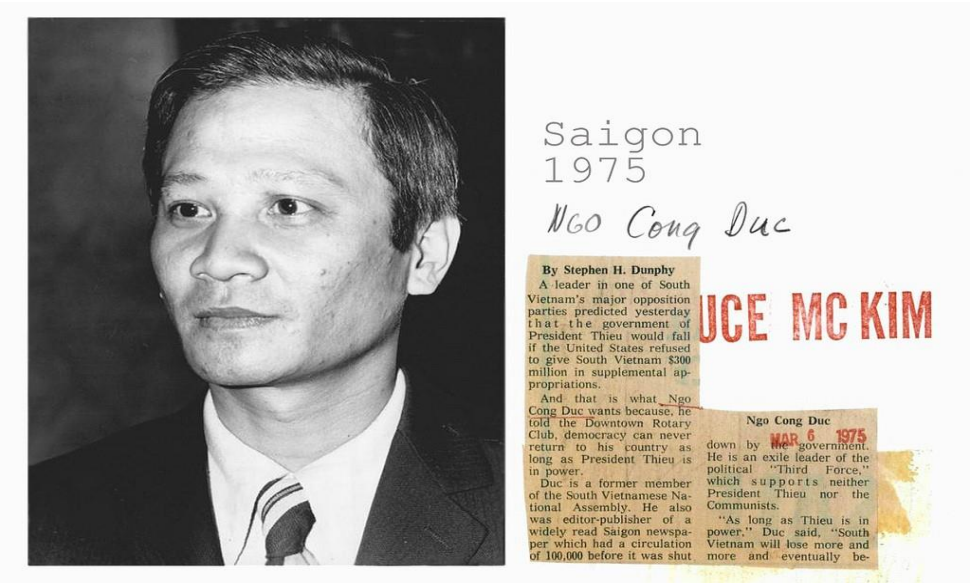

Ngô Công Đức (6/3/1975). Nguồn: Bruce McKim / Staff Photographer / The Seattle Times

Câu hỏi vẫn còn đó, câu trả lời thì có rồi.

Sau này, ông Võ Văn Kiệt trong một bài phỏng vấn vào ngày 30 tháng 4 năm 1980 cũng coi Tin Sáng như một biểu tượng hợp tác giữa chính quyền cộng sản và trí thức miền Nam.

Nhưng chẳng bao lâu sau thì tờ Tin Sáng bị đóng cửa, vì "đã hoàn thành nhiệm vụ" (Tin sáng 1975-1980)

Tờ Tin Sáng ăn mừng.

Ông Hồ Ngọc Nhuận có ý tổ chức một bữa ăn "Đoàn Viên" trong nhóm bạn bè của ông, ở địa chỉ số 132, Lê Lai. Không biết ai trong số những người này đã thay chủ bút mời bữa ăn đó. Có thể là Nguyễn Xuân Lập, Trần Thị Huệ, Huỳnh Tấn Mẫm hay Dương Văn Đầy. Chỉ biết là phường khóm không cho. Cuối cùng chỉ vì một bữa ăn mà phải cầu cứu đến ông Tạ Bá Tòng. Ông Tạ Bá Tòng lại xin ở cấp cao hơn nữa. Nhận được giấy phép ở cấp cao hơn nữa rồi mấy người lu bu, tụ tập đầy đủ ở trên lầu. Phường khóm đã vác súng đến hỏi chuyện. Năn nỉ mãi thì cũng được thông cảm, sau khi xin lỗi và hứa lần sau rút kinh nghiệm hơn. Ông chủ tịch phường khóm khi ra về không quên nhắc, *"Nên nhớ, thủ tướng cũng phải xin phép, nếu muốn làm gì ở đây..."*

Thứ năm 7 tháng 8, 1975, học tập không ngày về

Tù cải tạo đang chơi bóng chuyền (1985). Nguồn: Jim Laurie/NBC

Nay đã hơn 7 tuần rồi, quá cái giới hạn đi học tập một tháng rồi. Chính quyền cho biết nay những người đi học tập có quyền gửi thư về nhà một tháng một lần. Lại một hứa hẹn nữa nhằm xoa dịu đám vợ sĩ quan ở nhà. Chính sách học tập cải tạo là một lãng phí nhân tài, sức lao động sản xuất và nhất là gây hận oán trong bà con, thân nhân người đi học tập. Việc kéo dài thời gian đi học tập một cách không cần thiết làm buồn lòng dân Sài Gòn và tạo ra sự mất tin tưởng vào chế độ. Có ai có đủ

thành thật để cho biết họ đã học được gì? và đã cải tạo được như thế nào? Vì vậy mà thành phần những người đi học, dù sau này đã được sang đây vẫn canh cánh bên lòng nỗi hận oán chế độ.

Nhân khi đọc bài này, tôi có người bạn là anh Lê Tấn Lộc, giáo sư Triết, nguyên Trưởng Khu Học Chánh 12 tỉnh miền Đông. Với chức vụ đó, anh phải đi trình diện học tập cải tạo. Hai người bạn tù đã chết. Anh có kể rằng có một phái đoàn của Hội Ân xá Quốc tế tới thăm trại học tập. Họ đã lùa các anh tù cải tạo vào trong rừng, chỉ để lại một số người làm cò mồi.

Trong khi đó, trên tờ Tin Sáng, một trí thức tên tuổi có viết rằng: người đi học tập được ăn thịt gà rôti, nghỉ mát và chơi bóng chuyền. Vui và khỏe mạnh. Cũng ông, khi người con trai của ông làm nghĩa vụ sang đánh Campuchia. Ông đã làm một bài thơ ca tụng những người thanh niên lý tưởng đã từ bỏ gia đình ra đi giúp nước. Sau này, một số trí thức, trong đó có ông, đã ký tên trong một danh sách biện hộ cho đường lối của chính quyền trong vấn đề tù cải tạo, vấn đề người di tản, v.v.

CSVN "khoe" tù nhân cải tạo học tập với ký giả ngoại quốc lần đầu tiên, 10 năm sau ngày thắng cuộc, mùa Xuân 1985. Nguồn: Jim Laurie/NBC

Anh Lê Tấn Lộc có quyền bất nhẫn về chuyện đó như kẻ trong cuộc bị phản bội.

Xin nêu danh tánh một số trí thức miền Nam đã đặc biệt đứng tên ủng hộ chế độ mới, ủng hộ chính sách đi học tập cải tạo trong một lá thư gửi ra cho bạn bè người ngoại quốc. Họ không cần thanh minh với 3 triệu người Việt Nam di tản, mà chỉ biện bạch với người ngoại quốc thôi.

Họ là giáo sư Hồ Đắc An, ông Trương Bá Cần, ông Võ Đình Cường, thượng tọa Minh Châu, nghệ sĩ Kim Cương, dân biểu Lý Quý Chung, bác sĩ Trần Văn Du, nhà báo Ngô Công Đức, bác sĩ Nguyễn Ngọc Hà, nhà văn Vũ Hạnh, giáo sư Trần Vinh Hiển, ông Tôn Thất Dương Ky, giáo sư Bùi Thị Lang, luật sư Trần Ngọc Liễng, thẩm phán Trần Thúc Linh, luật sư Nguyễn Long, giáo sư Phạm Hoàng Hộ, giáo sư Châu Tâm Luân, ni sư Huỳnh Liên, ông Huỳnh Công Minh, thẩm Phán Triệu Quốc Mạnh, giáo sư Nguyễn Vinh My, dân biểu Hồ Ngọc Nhuận, giáo sư Nguyễn Quang Nhạc, giáo sư Chu phạm Ngọc Sơn, giáo sư Phạm Biểu Tâm, giáo sư Trần Kim Thạch, giáo sư Lê Văn Thới, luật sư Ngô Bá Thành, giáo sư Lý Chánh Trung, ông Phan Khắc Từ, kỹ sư Lâm Văn Vạng, kỹ sư Đinh Xa.

Trong số những người này, đôi khi có người bất đắc dĩ có tên. Họ cũng muối mặt câm lặng, cũng có thể khổ sở lắm. Nhưng phần tôi, cũng bất đắc dĩ phải kể tên họ ra vì trong tay tôi có tên tuổi họ và lá thư trên.

Đây là nội dung mở đầu tóm tắt của lá thư đó

"Nous, intellectuels de l'ancien sud Viet Nam, profondément indignés par la bruyante campagne de calomnie et de dénigrement menée dans certains pays occidentaux contre la République socialiste du Việt Nam, notre patrie, estimons de notre devoir de publier la présente lettre."

Và quan điểm của các trí thức có tên tuổi ở trên trùng hợp với quan điểm của một vài nhà báo, *"Ces camps ne sont ni des clubs de vacances ni des Goulag."*. Ý kiến của R. Pic, tháng tư 1976. Jean Lacouture thì viết *"Ce n'est pas le Goulag apparemment- pas l'école des Roches non plus."* Tháng 5, 1976. Nói tóm một chữ: Chúng không phải những trại tập trung. Cũng không có cái bề ngoài của một trại diệt chủng. Đó là ý kiến của phóng viên đã đến thăm trại Nam Hà và đã gặp cựu đại tá Lê Thanh Hoà, cựu Trung Tướng Huỳnh Văn Cao, cựu nghị sĩ Nguyễn Văn Hàm.

Họ, những người trí thức có tên ở trên đã tự hạ mình để nói gian dối che đậy cho chế độ.

Phần tôi, xin được phép kiệm lời khi nói đến số phận người tù cải tạo. Bởi vì tôi không đủ tư cách, đủ lời để nói về điều ấy. Còn quá nhiều người mà nỗi khổ, nỗi nhục của họ không thể cất ra lời. Chẳng biết văn chương nào có thể chuyển tải những nỗi đau làm người của kẻ thua trận. Tôi cùng lắm chỉ đứng ngoài mà nhìn vào. Chỉ biết rằng khi tôi đọc *"Một nửa Việt Nam Cộng Hoà nối dài"* của Tạ Chí Đại Trường nhắc đến đoạn:
"Một người đàn bà ngồi trên xe ba bánh trên một đoạn đường đất đỏ, bụi mù. Xe vừa lướt qua thì thấy một đoàn người tù cải tạo đang lếch thếch trên đường về trại. Bà mủi lòng hất bao bố củ sắn xuống và những người tù xấu số đã chạy xô đến tranh dành như một lũ chó đói. Người đàn bà trên xe Lambretta ba bánh thấy cảnh đó bèn vội ôm mặt khóc."

Tạ Chí Đại Trường, "Một nửa Việt Nam Cộng Hoà nối dài"

Tôi cũng chẳng thể làm gì khác hơn người đàn bà bất hạnh ấy.

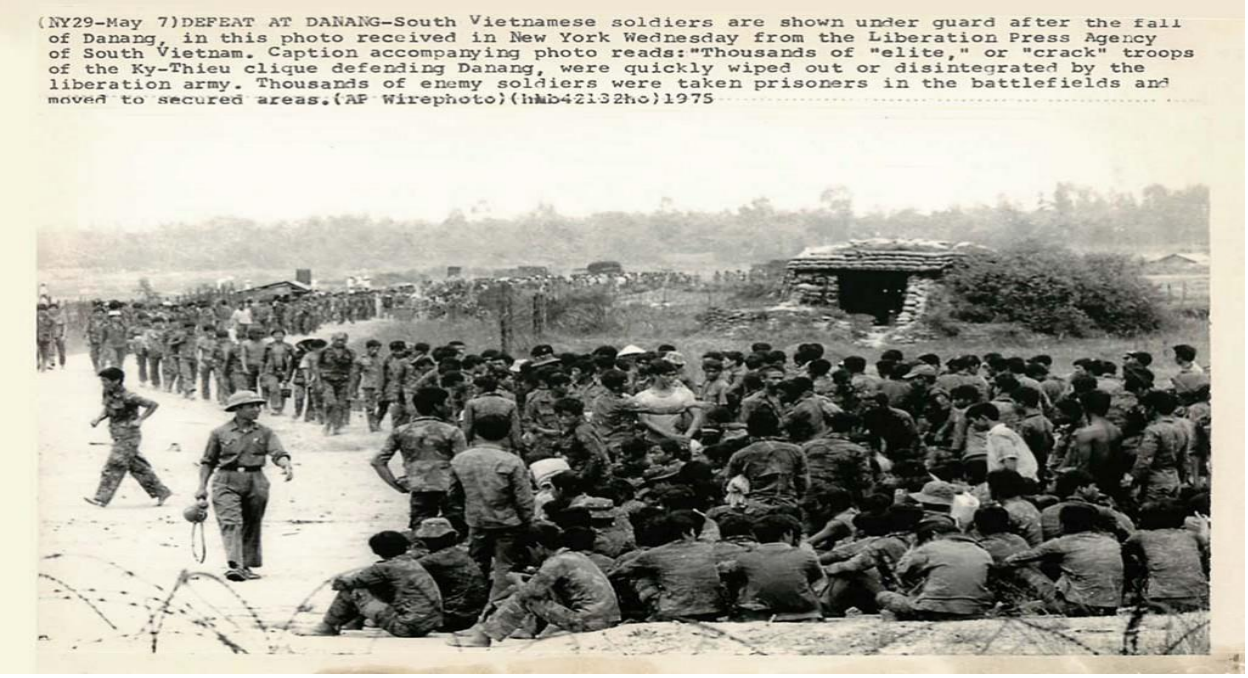

Th*ứ Tư 7 tháng 5, 1975: quân nhân VNCH bị quản thúc tại một căn cứ ở Đà Nẵng sau ngày Sài Gòn thất thủ.* Nguồn: AP

Bên cạnh việc cho Tin Sáng hoạt động trở lại, còn có một biến cố khá quan trọng không thể không nói đến ở đây: việc thành lập Hội Trí thức Yêu nước.

Thành lập Hội Trí thức Yêu nước

Huỳnh Ngọc Chênh, có mặt và hát "Nới Vòng Tay Lớn" với Trịnh Công Sơn ngày 30 tháng 4, 1975.

Để có được cơ sở hoạt động, chính quyền đã lấy một cơ sở của các LM dòng Đa Minh. Đó là câu lạc bộ Phục Hưng mà trước đây dành cho sinh viên có chỗ ăn ở. Cư xá này do cha Đỗ Minh Vọng, Cras thiết lập từ 1955. Đây chẳng những là nơi dành cho sinh viên có chỗ ăn ở, nó còn là chỗ sinh hoạt của các tổ chức sinh viên Thiên Chúa giáo, nơi đào luyện các trí thức trẻ trước khi vào đời. Sau Giải Phóng, như nhiều tổ chức khác tự động tan rã. LM Nguyễn Huy Lịch thời đó đã cho mượn trụ sở này. Người đến tiếp nhận cư xá Sinh Viên là ông Tạ Bá Tòng, một người cư xử rất tốt với đám trí thức miền Nam. Ông Tạ Bá Tòng đã giao cơ sở này cho Hội Trí Thức Yêu nước mà đại diện là các ông Chu Phạm Ngọc Sơn và Lý Chánh Trung.

Tổng Thư Ký Hội trí thức yêu nước là ông Huỳnh Kim Báu, một đảng viên đảng Cộng Sản. Phần đông còn lại là trí thức cũ miền Nam, giới nhà văn và nhà giáo cộng với trí thức đi học tập về. Chẳng hạn như trường hợp Thế Uyên mới được thả ra từ trại học tập. Những người này đến Hội Trí thức như những người trú mưa dưới một cái dù che chắn cho khỏi ướt áo. Họ có mặt mà như thể vắng mặt, chìm lẩn vào đám đông.

Trong số những trí thức cũ, có nhiều nhà văn, nhà thơ, nhạc sĩ trước đó đã theo mặt trận hoặc có cảm tình với Mặt trận và lúc này họ nổi bật lên như Lý Chánh Trung, Nguyễn Trọng Văn, Hà Thúc Huy, Nguyễn Đình Đầu, Trần Văn Quảng, Huỳnh Ngọc Chênh, Phạm Hoàng Hộ, Chu Phạm Ngọc Sơn, Phạm Biểu Tâm, Châu Tâm Luân, Nguyễn Tân, Nguyễn Hữu Thái, Trương Thìn, Phạm Trọng Cầu, Hỷ Khương, Hoàng Điệp, Trần Long Ẩn, Miên Đức Thắng, Trịnh Công Sơn, Phạm Thế Mỹ, Đỗ Hồng Ngọc.

Huỳnh Ngọc Chênh.

"Thấy trong đám đông ùa đến đài có nhạc sĩ Trịnh Công Sơn, sinh viên Huỳnh Ngọc Chênh đưa anh vào và tất cả cùng anh hát vang bài " Nối vòng tay lớn" . Không có đàn trống, chúng tôi vỗ tay, khỏ nhịp lên bàn cùng nhau hát vang: Rừng núi dang tay nối lại biển xa..." (Hồi ức Nguyễn Hữu Thái, "Nhạc sỹ Trịnh Công Sơn làm gì ngày 30/4?"). Nguồn ảnh: Facebook Huỳnh Ngọc Chênh.

Sau này Hội có tổ chức những đêm văn nghệ hát nhạc Trịnh Công Sơn (TCS) và được rất nhiều người đi nghe và tham dự. Thay vào tiếng hát Khánh Ly nay có nam ca sĩ Thanh Hải hát nhạc TCS. Nhiều người đi nghe cho rằng Thanh Hải có thể thay thế được tiếng hát của Khánh Ly.

Trịnh Công Sơn trong đêm Văn Nghệ đầu tiên này đang bận ở Huế đã không vào được. Mãi đến năm 1979, TCS mới bỏ Huế vào Sài Gòn. Nhưng anh đã có gửi hai bài hát của anh vào nhờ nhạc sĩ Miên Đức Thắng (MĐT) hát dùm. Hai bài hát của TCS có tên là: "Gánh rau về chợ" ("Ra chợ ngày thống nhất") và "Máy kéo nông trường".

Trần Tuyết Hoa, vợ Nguyễn Hữu Thái trong dịp này đã khuyên TCS không nên sáng tác những loại nhạc như thế. Không biết Miên ĐứcThắng hát như thế nào và hát làm sao. Hát gánh rau ra chợ, hát máy kéo nông trường đã hẳn không phải là dễ. Tự nhiên MĐT lại gánh cái trách nhiệm nặng nề này. Đây là hai bài hát lỗi nhịp nhất trong cuộc đời sáng tác của họ Trịnh. Biết để mà hiểu, không phải để ghét. Bằng vào hai bản nhạc này, người ta tự hỏi TCS có còn là TCS nữa hay không.

Thái Kim Lan, với bài *"Trịnh Công Sơn; nơi vùng ưu tư thành tiếng Du ca"* đã viết như sau,

"Cả một công trình sáng tác mười mấy năm đang bị đe dọa phải chối bỏ, kiểm soát, tự phê bình...Không có bài hát nào của Sơn trong quá khứ được cho lọt sổ. Nhạc Sơn bị cấm phổ biến. Tôi có cảm tưởng đau đớn là Sơn đang tập đi lại những bước nhạc ấu trĩ trong sự nghiệp sáng tác của mình, như kiểu kìa một đàn vịt đang bơi dưới ao hồ..."

Thái Kim Lan, *"Trịnh Công Sơn; nơi vùng ưu tư thành tiếng Du ca"*

Sau này, tình hình khá hơn, chế độ lỏng tay hơn, TCS sáng tác được mấy bài khác đỡ hơn như "Như hòn bi xanh", "Ở trọ", "Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui",... Hòn bi ... xanh là có vấn đề rồi. Không có lập trường. Riêng bài "Ở trọ", tôi nghĩ đấy chỉ là một bài hát rất tôn nghiêm. Tôi nay ở trọ trần gian, mưa nắng cũng ở trọ để rồi khoác áo chân như, bước tới hư vô. Bài hát rất người, rất tôn nghiêm, rất mùi đạo. Cuộc đời như một thời ở trọ.

Đến bài "Tôi chọn một niềm vui", mỗi ngày, tôi chọn một niềm vui, cùng nhau ca hát... Tôi chọn nơi này, để thấy tiếng cười rộn rã bay. Tôi chọn một lần thôi, tôi chọn nắng đầy... Nhưng mỗi ngày, tôi chọn ngồi thật yên để nhìn rõ quê hương, ngồi nghĩ lại mình, vì sao tôi sống, vì đất nước cần, một trái tim. Hay và ngậm ngùi. Nhưng lại bị hiểu xuyên tạc, bị phản bác là đất nước nay đã thống nhất, thiếu gì niềm vui, hà cớ gì anh lại phải chọn niềm vui. Cắc cớ nữa, tại sao anh lại chọn ngồi thật yên. Anh phải nhúc nhích đi chớ. Hà cớ gì lại chọn ngồi thật yên. Có vấn đề, có vấn đề rồi.

Hoàng Phủ Ngọc Tường (ngồi xe lăn) xách mé gọi người lính Cộng Hoà là thằng lính Ngụy, thằng Diệm, thằng Thiệu. – Nguồn: maithanhhaiddk.blogspot.ca

Nhưng biết được hai bài này và những bài sau mới hiểu được thân phận người trí thức dưới chế độ CS, hiểu được nỗi lòng của họ Trịnh. Cũng như sau này, tôi được biết rằng, họ Trịnh than thở với một người bạn thân của mình là làm bài kiểm thảo đưa cho Hoàng Phủ Ngọc Tường (HPNT) xem trước, HPNT đọc xong cũng chê là viết chưa đạt yêu cầu, phải viết lại. HPNT đang cố lấy điểm để có được cái thẻ đảng. Tôi vẫn bực ông chưa hết và tôi biết rằng viết những dòng này những bạn bè chung quanh ông mà tôi biết, một số sẽ không vui. Nhưng tôi đành trích một bài viết của tôi vào tháng 12, 2002 về chính sách của Hà Nội và thái độ của một số nhà văn

miền Bắc đối với văn học miền Nam qua cuốn Chân Dung Và Tác Phẩm của Trần Đăng Khoa:
"Trong cuốn ký, chốc lát, thái độ của ông trở thành hung hãn, côn đồ. Ông xách mé gọi người lính Cộng hoà là thằng lính ngụy, thằng Diệm, thằng Thiệu. Những người cộng sản thứ thiệt gọi như vậy còn nghe được. Nhưng ông, một trí thức miền Nam, được ăn học, được đào tạo, có cái nếp sống văn hoá của miền Nam, thật khó mà chấp nhận cái ngôn ngữ chợ cá như vậy. Chắc không phải là ông quá."

Trần Đăng Khoa, "Chân Dung Và Tác Phẩm"

Ông vẫn chứng nào tật ấy, trên Nét Cố Đô, 2005, vào cái giờ này của hơn 30 năm sau, qua lời phỏng vấn cò mồi của Nguyễn Xuân Hoàng (Không phải giáo sư triết, nhà văn NXH) ông cũng vẫn miệt thị gọi: bọn ngụy. Bọn ngụy là ai? Là tất cả bạn bè của ông, là tất cả họ hàng, bà con thân thuộc của ông ở ngoài Huế.

Đấy là nỗi khốn khổ thứ hai của họ Trịnh bị bạn bè ép. Ép mà phải cắn răng chịu.

Viết đến đây, tôi có điều để thưa. Trước hết cám ơn anh chị Nguyễn Hữu Thái, cựu sv kiến trúc, cựu sv tranh đấu Sài Gòn cũ, người đã có cái hân hạnh đứng... bên cạnh tướng Dương Văn Minh, ký giấy đầu hàng cộng sản. Mặc dầu, tôi đã có đôi lần viết hơi nặng lời với anh, anh vẫn không giận, vẫn hỏi thăm rồi gửi cho tôi bài viết của chị Trần Tuyết Hoa, vợ anh và chị đã thẳng thắn tiết lộ hai bài hát sáng tác bất hủ của họ Trịnh. Xin dùng mấy dòng chữ này cám ơn anh chị thay độc giả.

Phần những người được coi là bạn thân của họ Trịnh. Nhiều người chẳng hề tiết lộ hai bài hát này và những bài sau kế tiếp. Ngay cả mới đây, những người viết kỷ niệm 5 năm ngày TCS mất cũng né tránh. Viết thật mới là yêu mến TCS. Ở trong chế độ CS, đừng ai nói hay. Làm người bình thường đã là khó. Huống chi là người hùng.

10 năm sau, Hội Trí thức Yêu nước này kể như không còn sinh hoạt gì đáng kể nữa. Một phần người ta lo sinh kế, lo tìm đường đi nước ngoài. Phần khác cán bộ đảng nhà nước ngoài Bắc vào nhiều. *"Sự có mặt của họ kể như những thành phần indésirable."*

Trong số những hội viên hội trí thức yêu nước có Nguyễn Văn Trung. Ông chưa tham dự được bao nhiêu buổi hội họp thì đã bị bắt vào hồi 18 giờ 30, ngày 14 tháng 6, 1978. Với tội danh được ghi trong biên bản: can tội Phản Cách mạng. Biên bản ghi tiếp. Sau khi bị can bị bắt, vợ của bị can là Trần Thị Minh Chi đã cùng đi với chúng tôi khám xét nhà ở thì thấy có những vật kê dưới đây, nghi có liên can đến vụ án (19. tội phản cách mạng):

– Một giấy chứng nhận của trường Đại Học Văn Khoa.
– Một số sách báo, tài liệu cắt báo và chép tay

– Một máy đánh chữ
– Một chứng nhận được giữ sách báo cũ.

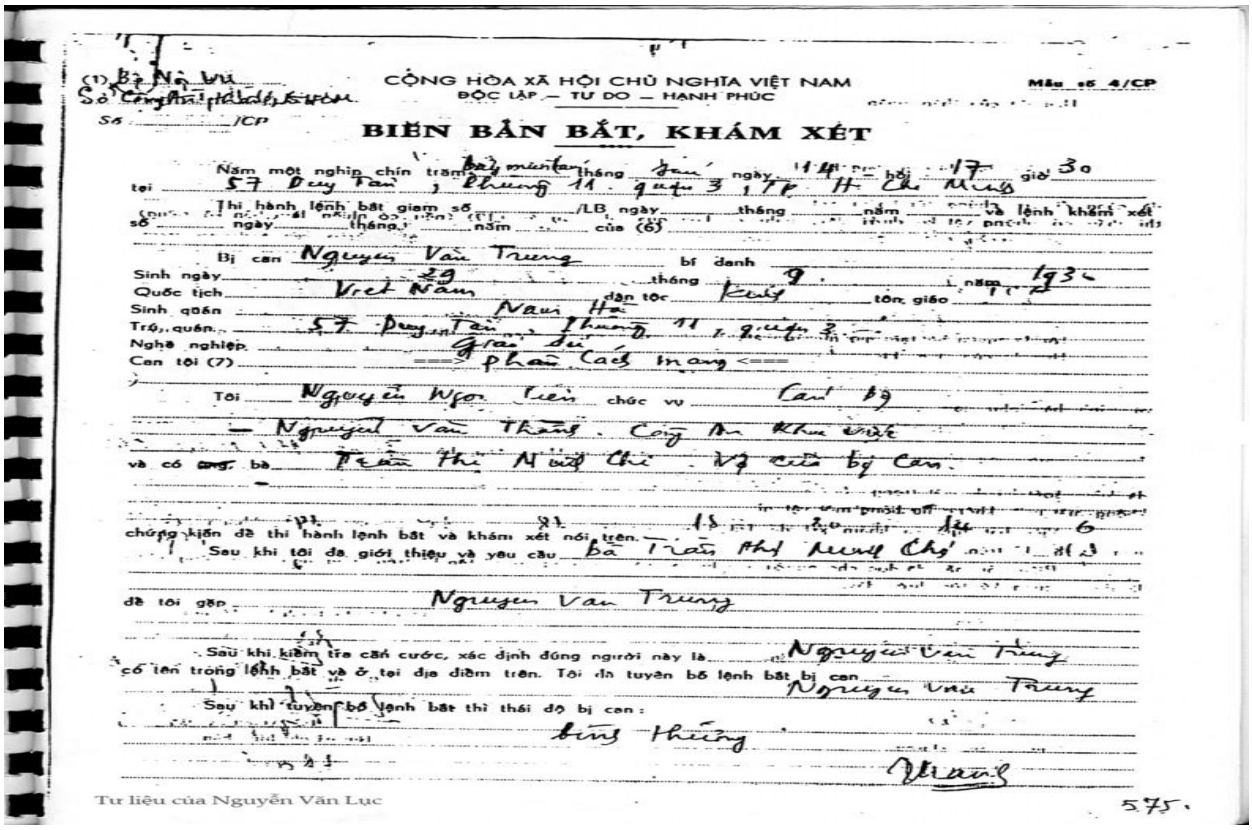

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP — TỰ DO — HẠNH PHÚC

Mẫu số 4/CP

BIÊN BẢN BẮT, KHÁM XÉT

Năm một nghìn chín trăm bảy mươi tám tháng Sáu ngày 14 hồi 17 giờ 30
tại 57 Duy Tân, Phường 11, quận 3, TP Hồ Chí Minh
Thi hành lệnh bắt giam số /LB ngày tháng năm và lệnh khám xét
số ngày tháng năm của (6)

Bị can Nguyễn Văn Trung bí danh
Sinh ngày 29 tháng 9 năm 1936
Quốc tịch Việt Nam dân tộc Kinh tôn giáo
Sinh quán Nam Hà
Trú quán 57 Duy Tân, Phường 11, quận 3
Nghề nghiệp Giáo sư
Can tội (7) ===> Phản Cách mạng <===

Tôi Nguyễn Văn Tiến chức vụ Cán bộ
— Nguyễn Văn Thắng. Công an Khu Việt
và có ông, bà Trần Thị Mỹ Chi. Vợ của bị can.
chứng kiến để thi hành lệnh bắt và khám xét nói trên.
Sau khi tôi đã giới thiệu và yêu cầu bà Trần Thị Mỹ Chi
để tôi gặp Nguyễn Văn Trung

Sau khi kiểm tra căn cước, xác định đúng người này là Nguyễn Văn Trung
có tên trong lệnh bắt và ở tại địa điểm trên. Tôi đã tuyên bố lệnh bắt bị can Nguyễn Văn Trung

Sau khi tuyên bố lệnh bắt thì thái độ bị can: bình thường

Tư liệu của Nguyễn Văn Lục

575.

Biên bản bắt, khám xét Nguyễn Văn Trung về tội "phản cách mạng" ngày 14 tháng Sáu, 1978. Nguồn: Tư liệu NVL – "Những chặng đường đã qua, 1955-1995", bản thảo của Nguyễn Văn Trung. DCVOnline: Tội "phản cách mạng" năm 1978 có lẽ dựa trên pháp lệnh "Trừng trị các tội phản cách mạng" do Hồ Chí Minh ký và ban hành tháng 11 năm 1967.

Trên đây là những tang vật liên quan đến tội phản cách mạng. Tôi cũng đọc lá thư của Bà Chi gửi vào cho chồng, đã qua kiểm duyệt của Ban Chấp pháp như sau: "Về tả bố, chẳng khác nào như trong truyện được săn sóc nuôi cho ăn uống mập thiệt là mập, trước ở nhà xanh vàng, mặt có những vết nhăn. Bây giờ thấy tròn quay, những vết nhăn biến đâu, trắng."

Bà Trung đã phải viết như thế đấy. Không viết không được. Viết như thế rồi cũng lộ ra những chỗ viết thật thà trong một lá thư khác như "Lưng quần tây của anh rộng nhờ ai khâu bớt vào hai bên."

Và trong hoàn cảnh cô đơn, tuyệt vọng như thế. Ông Trung có lúc tưởng mình không có hy vọng sống còn. Ông đã viết một lá thư như chúc thư để lại ngày 26-11-1978 trong đó có đoạn như sau:

"Đối với họ hàng. Cho Bố gửi lời thăm chào từ biệt họ hàng nội ngoại. Xin tha cho Bố những điều đã làm mất lòng và xin hãy thương yêu giúp đỡ nhau, coi những tỵ hiềm là nhỏ mọn. Gia đình Đào chịu khó tiếp tục chăm sóc ông nội. Đối với bạn bè quen thuộc. Chuyển lời Bố xin mọi người tha thứ những điều đã làm cho buồn phiền và cầu nguyện cho Bố."

Nguyễn Văn Trung 26-11- 1978.

Xin đọc với tâm tình chia xẻ về cái khốn khổ trong lao tù Cộng Sản.

Và đến ngày 21 tháng 12 năm 1978. Ông Trung nhận được giấy tạm tha với nội dung:

"Căn cứ kết quả cuộc điều tra. Không ghi chữ nào cả. Xét thấy: Sức khoẻ bị can quá yếu (bệnh tim)... Trong khi chờ kết quả cuộc điều tra và quyết định di lý."

TL Giám Đốc Công An, Trưởng phòng chấp pháp: Ngô Văn Dần.

Ký tên. TL Giám Đốc Công An, Trưởng phòng chấp pháp: Ngô Văn Dần.

Tội vẫn còn đó. Vẫn thế. Chỉ tạm tha thôi.

Cả hai Lý Chánh Trung, Nguyễn Văn Trung đều là trí thức thành phần thư ba. Viết cũng nhiều, ảnh hưởng cũng không ít. Người tham gia tích cực bằng hành động, người tham gia chỉ bằng ngòi bút. Một dân biểu, một đi tù. Tôi chỉ xin tóm tắt sự nghiệp của các ông bằng cách trích dẫn điều họ viết.

– Đối với Lý Chánh Trung, sự nghiệp viết lách của ông tóm tắt trong câu này:

"Về một môn học mà thầy không muốn dạy và trò không muốn học."
Lý Chánh Trung

– Đối với Nguyễn Văn Trung, có thể tóm tắt trong lời phát biểu sau đây của ông:

"Tham gia Cách Mạng là tham gia vào một quá trình tự tiêu diệt sau này."

Nguyễn Văn Trung

Về cái hội này, xét về mặt nhân đạo, nó cũng là nơi che dù cho nhiều trí thức miền Nam sau khi đi học tập về khỏi cảnh vùi dập đi kinh tế mới, hoặc khỏi bị phường khóm làm khó dễ, hoặc đỡ đần bao gạo khi túng đói. Sau này, hội trí thức giải tán

và dổi ra thành Hội Liên Hiệp Khoa Học Kỹ thuật do Chu Phạm Ngọc Sơn làm chủ tịch. Hội này hoạt động bằng cách mở các lớp dạy sinh ngữ và các sinh hoạt khoa học kỹ thuật. Cuối cùng, dòng Đa Minh đã làm đơn đòi lại cơ sở này qua TGM Bình chỉ hai tháng trước khi ngài qua đời. Sau nhiều năm chờ đợi, nhà nước đã trả lại cơ sở này cho dòng Đa Minh ngày 22-12-2003.

Coi như một món quà Noel của nhà nước.

Thứ năm 14 tháng 8-1975

Có lẽ cái đụng chạm đến người dân miền Nam nhiều nhất vẫn là miếng ăn.

Cơm áo không biết đùa và không đùa với bất kỳ ai, bất kỳ họ là trẻ con hay người lớn. Sống trước đã, có cái ăn trước đã. Không có ăn là không được.

Đời sống mỗi ngày mỗi khó khăn, cái gì cũng trở thành khan hiếm, dĩ chí từ một hạt muối, thìa bột ngọt. Các giáo chức được phát một kỳ một gói bột ngọt, sau xuống mười thìa cà phê bột ngọt, nửa ký thịt trong một tháng, một tút thuốc lá (10 bao), sau xuống một bao rồi đến nửa bao Sài Gòn Giải Phóng. Tôi nghiện thuốc lá, nhưng nay một bao thuốc lá mua hợp tác xã bán ra có thể thêm tiền chợ một ngày. Tôi bỏ hút thuốc lá từ đó.

Nhờ Giải phóng, tôi bỏ được tật xấu hút thuốc.

Giá thực phẩm gia tăng. Cái gì cũng khan hiếm đến không hiểu được. Muối là một sản phẩnm quá rẻ, không đáng nói tới cũng trở thành đắt. Một kí lô muối tăng từ 50 đồng đến 500 đồng. Một bao quẹt tăng từ 20 đồng đến 40 đồng. Giá cả tăng đến 80%. Dân chúng bắt đầu phải xếp hàng để đến các hợp tác xã. Đợi chờ cả nửa ngày cho nửa ký sà bông, nửa ký đường. Có những điều trước đây cứ có tiền là mua được, nay trở thành chế độ, xin cho của chính quyền. Chính quyền cho cái gì thì được cái nấy. Nghĩ lại câu nói của một kinh tế Gia Anh nói không sai, “Kẻ nào nắm giữ hầu bao là kẻ đó có quyền”.

Mua gạo cuối thập niên 1970 tại Việt Nam. Nguon: OntheNet

Gạo bán ở tổ dân phố không ăn được. Hoặc mốc, muối mọt, hoặc có rất nhiều sạn. Chúng tôi bán đi để mua gạo ăn được. Nay tôi có thêm nghề chạy kiếm các mối bán thực phẩm. Lúc rảnh, tôi chạy xe Vespa ra tận Phú Lâm đón các xe hàng về để mua gạo lậu từ các bà buôn lậu. Họ dấu gạo ở bất cứ chỗ nào có thể dấu được, ngay cả chỗ kín bụng dưới. Đó là những xe thồ di động nơi những người đàn bà dị hình, dị tướng.

Cả nước nay chỉ lo có một chuyện: Lo ăn.

Về lỗi lầm lịch sử của chính quyền Cộng Sản để dân đói, xin được trích dẫn lới chứng của ông Trần Quang Cơ, trong Hồi ức như sau:

"Là nhân chứng của lịch sử và cũng là người trực tiếp tham gia các hoạt động ngoại giao này với tư cách là vụ trưởng Vụ Bắc mỹ bộ ngoại giao, trực tiếp tham gia đàm phán về bình thường hoá quan hệ với Mỹ ở Paris năm 1977, rồi Nữu Ước 1978, tôi thật sự đau xót vì ta đã bỏ lỡ mất cơ hội củng cố thế đứng của Việt Nam trong hòa bình..."

Trần Quang Cơ, "Hồi ức"

Trong tập hồi ký của mình "From Third world to first", Từ thế giới thứ ba đến thế giới thứ nnhất, Lý Quang Diệu đã nhận xét:

"Năm 1975, Tp Hồ Chí Minh có thể sánh ngang với Bangkok. Nhưng nay, năm 1992, nó tụt lại đằng sau tới 20 năm." Là người Việt Nam, đọc lời nhận xét này của Thủ Tướng Lý Quang Diệu, ai mà không đau xót, vì Việt Nam đã bỏ lỡ cơ hội. Chính quyền Carter thực sự muốn bình thường hóa quan hệ với Việt Nam qua lời tuyên bố của ngoại trưởng Cyrus Vance: "Việc tiến tới bình thường hoá quan hệ Mỹ-Việt Nam phù hợp với lợi ích của hai nước."

Lý Quang Diệu, "From Third world to first"

Nhưng Việt Nam cương quyết đòi Mỹ giải quyết "trọn gói" 3 vấn đề. Bình thường hóa quan hệ ngoại giao, giải quyết vấn đề MIA và viện trợ 3 tỉ 2 như đã hứa. Mỹ bị quốc Hội bó tay trong vấn đề bồi thường. Đến lúc Việt Nam quyết định rút bỏ đòi hỏi Mỹ phải bồi thường chiến tranh viện trợ 3,2 tỉ và nhận công thức, "bình thường hóa quan hệ không điều kiện của Mỹ thì đã quá muộn".

Việc bình thường hóa quan hệ với Mỹ và việc gia nhập khối Asean, mãi ngót 20 năm sau, 1955, Việt Nam mới thực hiện được một cách khá chật vật. Nếu chấp nhận bình thường hoá với Mỹ thì Việt Nam đã có thể không phải một mình đối đầu với Trung Quốc trong cái chiến tranh "dạy cho một bài học"

Đó là cuộc sống bất đắc dĩ.

Ở một góc cạnh khác của đời sống, xin kể là tôi có người bạn là anh Đặng Ngọc Thiềm, giáo sư trường Trần Lục. Không biết có phải vì phẫn chí, vì bất mãn hay có thể bị điên mà anh đã ra nông nỗi này.

Anh có lối sống mà tự bản thân đời sống nó là một lời tố cáo chế độ mới. Đời sống của anh là gián tiếp bôi nhọ chế độ: Chính các anh làm tôi ra nông nỗi này. Từ quần áo dơ bẩn, lôi thôi, từ phong cách thái độ, từ cách ứng xử, từ cách phát ngôn, từ cách thức làm việc, từ chiếc xe đạp cà rịch cà tàng, từ cách cho điểm, từ cách giảng dạy, từ nụ cười châm biếm chế nhạo.

Đến nỗi nhìn qua anh, nhìn ra chế độ. Anh chính là chế độ ấy.

Anh cố tình ăn mặc dơ dáy đến hôi hám, đến bẩn thỉu. Một giáo sư tự trọng, dù nghèo không thể ăn mặc như thế trước mặt học trò. Mỗi lần lĩnh nửa cân thịt, anh treo tòng teng ở ghi đông xe cho mọi người thấy. Anh để lên bàn giáo sư cho học sinh thấy. Anh dơ lên khoe với học trò anh được nửa kí thịt. Học trò im lặng nghe ông thầy làm xiếc, đóng kịch. Anh luôn luôn dùng đủ cách để khen chế độ đến lố bịch.

Anh tố cáo chế độ chỉ bằng những lời khen quá lố, thông minh và xỏ lá.

Ban Giám hiệu là cấp lãnh đạo ở ngoài vào cũng như trên Quận, Sở đều không có một lời phê phán trực tiếp hay gián tiếp về anh. Họ cư xử thật đúng mực. Bình thường là phải để anh nghỉ việc.

Việc dạy học và cho điểm của anh cực kỳ phi lý và lố bịch. Cột điểm Sử địa của anh bao giờ cũng có ba cột điểm trong một tháng. Hãy coi bằng cách nào anh đã nghĩ ra lối cho điểm quái gở đến như thế. Tỉ dụ học sinh A: Anh cho 3 cột 9 điểm, 8 điểm và 7 điểm. Học sinh B, anh đổi vị trì điểm theo thứ tự như: 8 rồi 7, 9. Học sinh C là

7,8,9. Học sinh D là 7,9,8, E là 8,9,7. G là 9,7,8. Rồi anh cứ cho điểm xoay tua như thế.

Anh không chấm bài, anh không cho điểm hay cho điểm đồng loạt là một cách miệt thị nền giáo dục ấy.

Anh Hiệu trưởng xem và không nói gì cả? Việc cho điểm của anh rõ ràng ngầm ngụ ý không đánh giá học trò, không đánh giá việc dạy học, phủ nhận vai trò thầy giáo và phủ nhận luôn việc dạy học.

Đây là một thứ phản đối tối thượng. Mang chính bản thân mình ra làm đối tượng diễu cợt.

Nếu không có cuộc đổi đời, anh Thiềm sẽ là một giáo sư như thế nào? Trước đây, anh trịnh trọng, áo sơ mi là ủi dài tay, thắt cà vạt, dáng người to lớn, dềnh dàng, không thiếu trịnh trọng trong đi đứng, ăn nói, xử thế. Vài ba năm sau, tôi ra khỏi nước, được tin anh đã mất.

Tiếc cho một người tính tình lúc nào cũng vui cười với óc hài ước rất cao đã tìm cách tự hủy nhân cách mình dần dần một cách cố ý. Cố ý tự hủy, cố ý sa đọa hoá nhân cách và con người như thể không còn là con người nữa.

Đó là lối tự hủy của người có học, của trí thức bầy tỏ một nhân cách lộn ngược, bất cần đời thường thấy nơi một số nhà văn, nhà trí thức, người hiểu đời, hiểu thế sự...

Thứ sáu 15 tháng 8-1975, giám mục Seitz, địa phận Kontum-Pleiku bị trục xuất khỏi Việt Nam

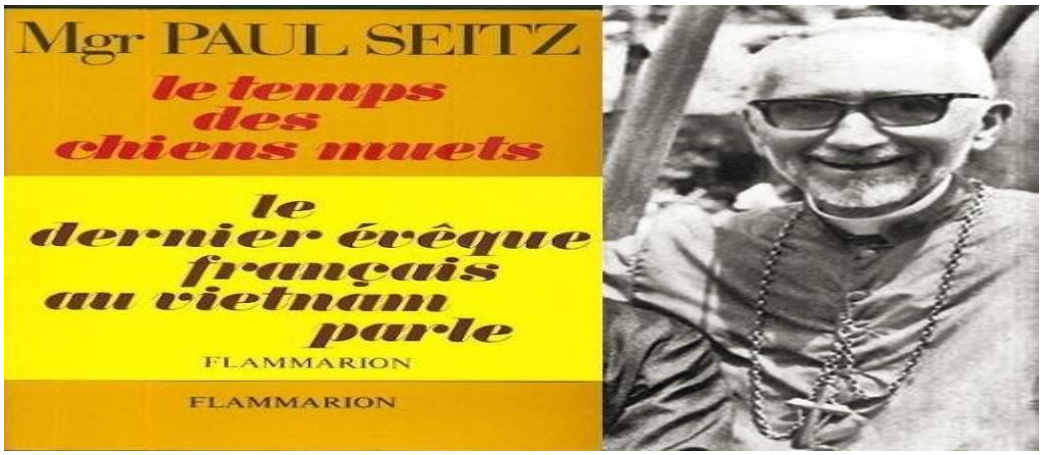

Tác phẩm và tác giả. Nguồn: OntheNet

GM Seitz cùng với 9 người khác gồm 6 linh mục và ba nữ tu đã bị trục xuất khỏi Việt Nam. Các tu sĩ trên đã bị quản thúc tử tháng 3-1975 ở trên cao nguyên. Vài ngày

trước đấy, họ được lệnh rời khỏi cao nguyên. Sau khi bộ đội lục soát hành lý của họ, họ được chở bằng xe che mui kín về Sài Gòn và giam giữ ở khách sạn Caravelle, sau đó được dẫn ra phi trường. Đừng quên là sau này vào ngày 7-7-1976, những linh mục dòng tên cuối cùng cũng đã rời Việt Nam (gồm hai Pháp, 2 Y Pha Nho, một Gia Nã Đại và một Ý). Dòng tên còn lại khoảng 30 LM người Việt Nam.

Một số người Pháp vẫn tưởng rằng họ được chính quyền mới ưu đãi hơn các người ngoại quốc khác. Thực tế không phải vậy. Giám đốc đồn điền IPH và Chủ nhân hãng Michelin cũng phải cuốn gói. Chẳng những mất tài sản mà chính phủ Pháp qua đại diện còn phải đứng ra bảo lãnh những món thuế còn thiếu của các công ty này. Giám đốc CARIC cũng được phép dời Việt Nam để tìm sự trợ giúp tài chánh nơi chính phủ Pháp cho những công trình đóng tầu biển. Nói chung, các công ty này tự dâng hiến toàn bộ cơ sở vật chất, tài sản bất động sản mà vẫn còn nợ thuế chưa trả được.

Khi về lại Pháp, GM Kim có viết một cuốn sách nhan đề: "Le temps des chiens muets" (Thời của những con chó câm). Ông viết: *"Les chiens muets, ce sont ceux qui ont peur de dire la vérité, qui n'osent pas aboyer."* (Những con chó câm là những con chó sợ nói sự thật và không dám sủa).

Xin trích bản thông cáo lý do trục xuất các người ngoại quốc như sau: Communiqué du service d'information et de la culture de la province de Kontum.

"Les étrangers qui viennent d'être expulsés le 12 aôut 1975 et dont les noms suivent: Paul Seitz. André Marty. Léon Dujon. Marcel Arnould. Josep Curient. Gabriel Brice. Olivier Deschamps. Edirc Baker. George Christian. Raphaelle Cormier. Marie-Renée Legal. Cécile de Boissy ont commis des crimes suivants:..."

Communiqué du service d'information et de la culture de la province de Kontum

Họ phạm 8 tội tất cả. Tội nào cũng đáng lãnh án chung thân hay tử hình như trong bản thông cáo nói: crimes qui méritent l'emprisonnement et la peine de mort. Vậy mà họ chỉ bị trục xuất mà còn bất mãn phản đối đòi ở lại.

Tội nặng như thế, trục xuất là phải rồi.

Phần tôi, tôi chỉ mong muốn thay thế chỗ của Paul Seitz để được trục xuất sang nước Pháp mà không được.

***

Bài viết này mà tính chất là ký như một truyện kể. Để đạt được tính sinh động, nhẹ nhàng và bớt nặng nề của một bài khảo luận. Người viết đã không làm footnote dưới mỗi dẫn chứng và xin chỉ liệt kê một số sách, số tài liệu chính đã sử dụng trong bài viết này. Nhiều chỗ, nhiều đoạn đã lấy nguyên văn để cho có được độ chính xác và nghiêm túc. Sau nữa cũng không liệt kê vô số các tài liệu rút ra từ các báo ngoại quốc, các bản tin hay tiếng Việt như Tin Nhà, Đi Tới, Sài Gòn Giải Phóng...

Tài liệu ngoại quốc được trích dẫn từ:

- La mousson de la liberté của Brigitte Friang.
- Vivre au Viet Nam của Alain Ruscio
- L'aigle et le dragon của Claude de Groulat.
- La guerre d'Indochine của Lucien Bodar.
- Le temps des chiens muets. Mgr Paul Seitz. Flamarion.

Cũng xin cám ơn các bạn Nguyễn Trọng Văn đã cho tôi có dịp in Cuốn Đời của Hồ Ngọc Nhuận mà tôi đã xử dụng nó rất nhiều trong bài viết này. Cám ơn đặc biệt bạn Đỗ Hữu Nghiêm đã gửi cho tôi cuốn: 30 năm công giáo Việt Nam dưới chế độ CS, 1975-2005 mà tôi đã dùng để trích dẫn nhiều tài liệu quý giá về Thiên Chúa giáo của những tác giả như Đỗ Hữu Nghiêm, Trần Ngọc Báu, Vũ Sinh Hiên, Lê Thiên và Nguyễn Chính Kết. Sau chót, không quên Nhận Định 10, trong nước, ngoài nước của Nguyễn Văn Trung.

Về phía các tác giả phương Tây thì tôi chẳng có cách gì để liên lạc để cám ơn họ cả, dù có muốn cám ơn.

Thứ sáu 30 tháng tư, 1976, kỷ niệm một năm sau ngày Sài Gòn giải phóng – Sáng nay, tờ Sài Gòn Giải Phóng đã chạy một tít lớn như sau:

"Cũng ngày nay năm ngoái, quân đội chúng ta gồm năm binh đoàn đã tiến vào Sài Gòn, trong khi hằng triệu người đã nhất tề đứng lên hưởng ứng cuộc cách mạng thành công."

Báo Sài Gòn giải phóng, thứ sáu 30 tháng tư, 1976

Ngày kỷ niệm diễn ra một cách êm ả. Không có mít tinh mà cũng không có biểu tình. Trên trời, có hai nhóm máy bay, mỗi nhóm ba chiếc máy bay chiến đấu, có thể là máy bay phản lực A 37 của quân lực VNCH cũ bay lượn nhiều lần và bay sà trên thành phố.

Chỉ có điều con số 5 binh đoàn, nay đổi ra là 15 binh đoàn. Đối với người dân, chẳng ai thắc mắc cái chuyện 5 hay 15 binh đoàn. Đó là công việc của nhà nước.

Văn phòng báo chí AFP sẽ đóng cửa vào ngày mồng 8 tháng 5 sắp tới loan tin còn có 30 vạn người còn bị giam giữ trong các trại học tập. Bản tin này đã bị nhà cầm quyền kiểm duyệt từng chữ một. Dầu vậy, cũng đánh động được Amnesty International, hội Ân xá quốc tế và các cơ quan bảo vệ nhân quyền trên thế giới để can thiệp.

Ngô Công Đức đã tổ chức một bữa ăn để kỷ niệm ngày 30 tháng tư 1976, tại nhà nghỉ mát Thanh Đa của ông. Ông đã mời tất cả các bạn bè đã từng sát cánh tranh đấu vớii ông trong thời kỳ đệ nhị cộng hoà. Không có danh sách những người bạn cũ là những ai. Nhân dịp này, đám khách khứa, bạn bè cũng kiểm điểm xem ai mất, ai còn, ai là người đã đi xa.

Buổi họp mặt vui thật, nhưng đã có người báo cáo về những câu chuyện bàn tán trong bữa tiệc. Vì thế có kiểm điểm, cảnh cáo. dư âm nghe nói mãi tận ngày 30/4 năm sau vẫn còn.

Và kể từ đó, Hồ Ngọc Nhuận thề không dám mời những lần hội ngộ như vậy nữa. Và nếu có ai mời, cũng không dám tham dự nữa.

Một vài con số về tình trạng giáo dục đại học sau 75 – Trước 75, số sinh viên ở các đại học miền Nam là 131.500 người. Cho mãi đến cuối tháng 12, 1975, một số Đại học mới bắt đầu mở cửa học lại. Và sau 4 tháng học, người ta ghi nhận chỉ có 29000 sinh viên tham dự kỳ thi cuối năm nay. Nếu tính số dân miền Nam là 29 triệu dân thì chỉ có 3976 sinh viên ở trình độ cao học.

Cho đến nay, Sài Gòn thiếu trầm trọng các bác sĩ. Trường Y khoa chỉ thu nhận 349 sinh viên trên số 5558 ứng viên ghi danh. Trường Nha 100 sinh viên và dược khoa 79. Thời trước 75, số sinh viênn Y nha dược là 15000 sinh viên, Cộng thêm 883 sv Đại Học Sư Phạm.

Cũng ghi nhận là nay tất cả các trường từ trung học đến đại học đều thuộc trường công lập của nhà nước. Không có hệ thống các trường tư thuộc giáo hội Thiên Chúa giáo, Phật Giáo, trường Tàu hay tổ chức nào khác. Chương trình giáo dục kéo dài 12 năm, thay vì 10 năm như ở ngoài Bắc.

Chương trình trong các trường có một số đặc điểm như:
Ưu thế hàng đầu cho chính trị trong các bài về văn chương, sử ký, địa lý và ngay cả toán học.

- Ưu thế cho các bài học đạo đức chính trị về vô sản, đề cao đảng, tôn sùng cá nhân bác Hồ kính yêu.
- Tinh thần ái quốc cực đoan, sô vanh (chauvin) đề cao sức mạnh của đất nước và quân đội, gieo rắc sự nghi ngờ và hận thù.

- Các giáo chức phải luôn được giáo dục cải tạo để thấm nhuần tư tưởng chủ nghĩa xã hội. Các bài học được phân phối mỗi hai tuần một lần và giờ làm việc của giáo chức trung bình ngày 12 tiếng với số lương khoảng 20 chục ngàn đồng tiền cũ.

Sau một năm, người dân tự hỏi tương lai sẽ ra sao? Thấm thoát mà đã hơn 40 năm rồi.
Câu hỏi vẫn chưa có câu trả lời trọn vẹn.

Theo Dương Thu Hương, sau 30/4/1975, nó còn những chiều kích đau khổ khác. Và chính những chiều kích ấy mới là tổn thất khủng khiếp nhất. Một năm sau ngày giải phóng, miền Nam là một xã hội tan rã và hủy diệt về mọi phương diện: phá sản về đạo lý con người, một xã hội băng hoại mất hết mọi giá trị đạo đức, luân lý cổ truyền. Chính sách đi học tập cải tạo vô hạn định có thể lừa được người dân trong ngắn hạn, nhưng sau này trả rất đắt, nói không ai nghe, không ai tin nữa, mất hoàn toàn tín nhiệm nơi dân chúng. Giải thể MTGPMN và thống nhất đất nước vội vã là một phản bội miền Nam, một sai lầm chiến thuật, bất cập. Đi kinh tế mới là một chính sách đầu voi đuôi chuột, đem con bỏ chợ, nhằm trả thù hơn là lợi ích kinh tế hay xã hội. Nó thất bại ngay từ đầu đến nỗi sau này không ai còn muốn nhắc tới nữa. Rồi đánh tư sản mại bản, chính sách đổi tiền, chính sách bài trừ và xua đuổi người Hoa ra khỏi nước, việc mang quân sang xâm chiếm Campuchia. Tất cả dẫn đưa đất nước vào vòng lao lý, tù tội hận oán mãi đến bây giờ chưa hết. Một xã hội bị xoá trắng về văn học nghệ thuật, phá sản về tư hữu, một nền kinh tế kiệt quệ lâm vào cảnh đói nghèo báo hiệu nguy cơ sụp dổ toàn diện.

Về đối ngoại, đóng cửa các tòa đại sứ, nhất là tòa đại sứ Hoa Kỳ trục xuất các người ngoại quốc, chiếm hữu tài sản của các công ty người Pháp là tự mình cô lập chính mình. Hủy bỏ mọi cam kết, ký kết, các thương ước thương mại, các khoản cho hoặc vay mượn, các cơ quan từ thiện quốc tế, các tổ chức nhân đạo, các quỹ tiền tệ Quốc tế, các ngân hàng ngoại quốc... mà VNCH đã nhiều năm xây dựng là một việc làm ngu xuẩn. Vì thế, phải nhiều năm sau này chính quyền cộng sản mới khôi phục và nối kết lại bang giao với các cơ quan Quốc Tế vừa kể trên.

Chúng ta đã bịt tai không thèm nghe về tư thế và lợi ích chiến tranh của Việt Nam giữa hai đại cường, nên đại sứ Mỹ tại Liên Hiệp Quốc Andrew Young đã nói rõ như sau: “Chúng tôi coi Việt Nam như một Nam Tư ở Châu Á. Không phải một bộ phận của Trung Quốc hay của Liên Xô, mà là một nước độc lập. Một nước Việt Nam mạnh và độc lập là phù hợp với lợi ích quốc gia của Mỹ” (tháng 01-1977)

Như thế, Việt Nam đã bỏ mất nhiều cơ may đưa đất nước tiến lên và phát triển. Việt Nam đã tụt hậu gần 20 năm trong sự trì trệ và ngu dốt. Đã có một lịch sử đứt đoạn phân chia rạch ròi trước 1975 và sau 1975. Đã có một giai đoạn mất mát, cắt đứt với cộng đồng quốc tế và đất nước rơi vào tình trạng nghèo đói, lạc hậu và chậm tiến.

Đó là một lỗi lầm lịch sử lớn lao mà trách nhiệm là đảng cầm quyền cộng sản. Cả một tập đoàn cán bộ cao cấp đều thiếu một cái nhìn viễn kiến, một chính sách hợp tác quốc tế ngay từ đầu. Cái tư thế chính trị, quân sự của ta lúc bấy giờ là lớn lắm nếu có một chính sách ngoại giao cởi mở, mềm dẻo, biết điều, không hỗng hãnh quá lố đến lố bịch sẵn sàng hợp tác với cộng đồng quốc tế. Ta đã ngu dại, ngủ quên với những chiến thắng, coi trời bằng vung.

Và cho đến bây giờ, cái đảng cầm quyền đó vẫn vấp phạm những sai lầm lớn nhỏ với tình trạng tham nhũng hầu như vô phương cứu chữa.

Một nhận xét cuối cùng của tôi sau một năm ngày giải phóng là:
Họ đã làm mất lòng dân mà họ không cần biết – Sau một năm giải phóng, Tất cả mọi người từ già tới trẻ, từ đủ mọi thành phần xã hội đều mất tin tưởng và thấy rằng đất nước này không khá dược nếu còn đảng cộng sản.

Khuynh hướng này đến nay càng rõ nét . Phải thay đổi, phải dẹp bỏ đảng cộng sản nếu muốn đất nước đi lên.

Cho đến nay, những gì họ tuyên truyền để phá huỷ, trù dập, phỉ báng, bôi nhọ, kết án, v.v... thì sau thời kỳ đổi mới kể từ 1986... Họ làm cuộc cách mạng trở về với cái cũ, cái mà họ từng phỉ nhổ, lăng nhục. Và một biểu tượng hết ý hết lời về đất nước mình, ấy là hình ảnh những cột xi măng thay vì phải là cột xi măng cốt sắt, nó lại là những cột xi măng cốt tre.

Đất nước này chỉ toàn là những cột xi măng đúc bằng cốt tre thay vì cốt sắt. Chúng ta hãy tự chọn cho mình một thái độ thích hợp.

----------**Hết ----------**

Nguyễn Văn Lục

Nguồn: https://dcvonline.net/2016/05/07/30-thang-4-di-tim-thoi-gian-danh-mat-p5/

Kính mời đọc thêm những biên khảo khác của tác giả tại:
http://www.vietnamvanhoien.org/nguyenvanluc.html

www.vietnamvanhien.net